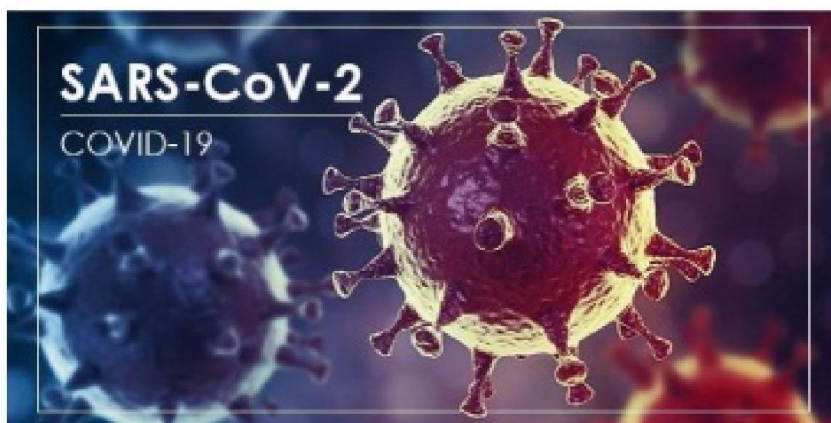




**TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
-CSĐQ-**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU



ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ TÁC ĐỘNG THAY ĐỔI THẾ GIỚI

(Lưu hành nội bộ)

HÀ NỘI – THÁNG 12/2020

Chỉ đạo nội dung
Đại tá, Thạc sĩ Trần Thị Bích Huệ

Tổ chức biên soạn
Phòng Thông tin – Thư mục – Máy tính

Biên tập
Trung tá, Thạc sĩ Trần Nữ Quế Phương

Chế bản, sửa bản in
Thượng úy CN Nguyễn Thị Thu
Đại úy CN Vũ Thị Hải Hà

Trình bày
Thiếu tá CN Trần Mạnh Hà

Mở đầu

Đại dịch COVID-19 bùng phát từ cuối năm 2019, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc. Nhiều chính khách cũng như các chuyên gia nghiên cứu chiến lược hàng đầu thế giới đã đưa ra nhận định về tác động của đại dịch này. Trong đó, nhận định chung là đại dịch COVID-19 sẽ thay đổi căn bản cục diện kinh tế và chính trị thế giới.

Vậy, nguồn gốc của đại dịch COVID-19 từ đâu? Và có tác động như thế nào tới thế giới và Việt Nam?

Để giúp bạn đọc có cái nhìn toàn diện và khái quát về vấn đề này, Thư viện Quân đội biên soạn Tài liệu phục vụ nghiên cứu với nhan đề: “***Đại dịch COVID-19 và tác động thay đổi thế giới***”.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí!

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội

83 Lý Nam Đế - Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 069.554556

Email: thuvienquandoi@mail.bqp

thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

1. Đại dịch COVID-19 đã từng được cảnh báo trước 10 năm

Theo chuyên gia nghiên cứu lịch sử và kinh tế Mỹ Frederick William Engdahl, đại dịch COVID-19 đã từng được dự báo trước cách đây 10 năm trong bản báo cáo có tiêu đề “Những kịch bản về tương lai công nghệ và phát triển quốc tế” (“Scenarios for the Future of Technology and International Development”) do Quỹ Rockefeller kết hợp với Mạng kinh doanh toàn cầu (Global Business Network) soạn thảo và công bố vào tháng 02/2010. Bản báo cáo này đưa ra 4 kịch bản, trong đó đáng chú ý nhất là kịch bản mang tên “Lock Step” mô tả gần đúng những gì đang diễn ra trên thế giới kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát từ Trung Quốc và lan rộng ra khắp thế giới. Theo kịch bản này, thế giới sẽ phải đối mặt với đại dịch lớn do virus corona gây ra. Không giống như dịch cúm H1N1 năm 2009, chủng virus mới này rất nguy hiểm mà ngay cả một số quốc gia đã từng chuẩn bị để đối phó với các loại dịch bệnh do virus tương tự gây ra cũng sẽ khó có thể đối phó được. Theo kịch bản này, chủng virus mới sẽ lây nhiễm khoảng 20% dân số thế giới, trong đó có tới 8 triệu người sẽ chết trong 7 tháng đầu tiên kể từ khi dịch bùng phát. Cũng theo Báo cáo của Quỹ Rockefeller, đại dịch mới này sẽ tác động tàn phá đối với nền kinh tế thế giới, trong đó sự dịch chuyển của người và hàng hóa trên phạm vi toàn cầu sẽ bị ngưng trệ, dẫn tới sự suy thoái các lĩnh vực như du lịch, dịch vụ; làm rối loạn và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Báo cáo còn đưa ra nhận định, các quốc gia sẽ phải ra tay chống dịch, bất chấp các quy định về quyền dân chủ và quyền tự do. Chính phủ các quốc gia trên toàn thế giới buộc phải tăng cường quyền lực, áp dụng các biện pháp kiểm soát và hạn chế ngặt nghèo nhất như bắt buộc người dân đeo khẩu trang, kiểm tra nhiệt độ cơ thể khắp mọi nơi như trên các phương tiện giao thông và tại các siêu thị. Đáng chú ý là, Báo cáo của Quỹ Rockefeller còn dự báo, Trung Quốc sẽ là quốc gia đầu tiên ngăn chặn thành công đại dịch do chủng virus mới gây ra nhờ các biện pháp chỉ huy và quản lý thống nhất, kịp thời, như phong tỏa các khu dân cư và đóng cửa biên giới [1,2].

Năm 2008, Hội đồng Tình báo Quốc gia Mỹ công bố bản Báo cáo có tiêu đề “Các xu hướng toàn cầu tới năm 2025 trong một thế giới đang biến đổi” (“Global Trends 2025: A Transformed World”). Trong đó, từng đưa ra dự báo về đại dịch do virus corona gây ra trên phạm vi toàn cầu, bắt nguồn từ một chủng loại virus mới xuất hiện ở Trung Quốc và sẽ nhanh chóng lan truyền ra khắp toàn cầu, ảnh hưởng tới tất cả các nước. Báo cáo này còn dự báo, sẽ có tới hàng chục triệu người Mỹ bị nhiễm bệnh và số người chết do dịch có thể lên đến hàng triệu [3]. Sau khi bùng phát COVID-19, một số chuyên gia của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) dự báo, đại dịch này có thể ảnh hưởng đến 2/3 dân số thế giới [4]. Còn Thủ tướng Đức Angela Merkel nhận định rằng có khoảng 70% dân số Đức sẽ bị nhiễm virus SARS-CoV-2 [5]. Rất có thể, nhận định của các chuyên gia WHO và Thủ tướng Đức Angela Merkel căn cứ vào kịch bản trong Báo cáo của Quỹ Rockefeller chăng? Báo cáo trung tâm của Diễn đàn Kinh tế Thế giới Davos năm 2020 cũng đưa ra cảnh báo, thế giới có thể sẽ phải đối mặt với một kỷ nguyên mới, trong đó con người phải nhận thức lại chính mình và những giá trị đang theo đuổi [6].

2. Nhận diện nguồn gốc của virus SARS-CoV-2 gây ra đại dịch COVID-19

Trước khi bùng phát đại dịch COVID-19, trên thế giới đã từng biết đến kết quả các công trình nghiên cứu khoa học đã từng được công bố cho thấy, virus corona gây ra đại dịch này (hiện nay loại virus này được đặt tên chính thức là SARS-CoV-2) được nghiên cứu theo đơn đặt hàng của một tổ chức phi chính phủ ở Mỹ có tên gọi là “EcoHealth Alliance”. Tổ chức này được thành lập vào năm 2010 trên cơ sở hợp nhất Tổ chức Bảo vệ Động vật Hoang dã và Hiệp hội Bảo tồn Sinh học. Là một tổ chức phi lợi nhuận có chức năng nghiên cứu các biện pháp bảo vệ con người, động vật và môi trường trước tác động của các loại dịch bệnh truyền nhiễm mới, EcoHealth Alliance nhận tài trợ của Cơ quan Hỗ trợ Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ USAID (United States Agency for International Development) để thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu có sự tham gia của các nhà khoa học đến từ 6 trung tâm nghiên cứu ở Mỹ, Trung Quốc và Thụy Sĩ. Trong số đó, từ Mỹ có Đại học Bắc Carolina, Trung tâm Quốc gia Nghiên cứu Chất độc Arkansas, Đại học Y khoa Harvard, Viện Nghiên cứu Bệnh ung thư Dana-Farber; từ Trung Quốc có Viện Nghiên cứu Virus Vũ Hán; từ Thụy Sĩ có Viện Nghiên cứu Y- Sinh học Zurich.

Theo đặt hàng của EcoHealth Alliance, các nhà khoa học quốc tế đã nghiên cứu thành công cơ chế lây nhiễm virus corona từ dơi sang người bằng cách cấy ghép một gen lạ và họ đã nuôi cấy thành công trong phòng thí nghiệm một virus nhân tạo, được đặt tên là “Chimeric Virus”. Loại virus nhân tạo này bao gồm chuỗi phân tử axit nucleic được ghép với một loại phân tử có tên khoa học là “capsidprotein” có chức năng như là màng ngoài của tế bào để bảo vệ bộ gen của virus chống lại tác động phá hoại cơ học, vật lý và hóa học. Capsidprotein không tồn tại trong tự nhiên mà do các nhà khoa học tạo ra. Kết quả nghiên cứu được công bố chính thức vào ngày 9/11/2015 trong Tạp chí Y học Nature Medicine - một trong những tạp chí khoa học có uy tín nhất thế giới. Trước khi EcoHealth Alliance tiến hành công trình nghiên cứu này, năm 1997 Viện Bệnh học Phân tử của Quân đội Mỹ tiến hành nghiên cứu tế bào mô phổi của một cư dân Alaska bị chết năm 1918 do đại dịch cúm Tây Ban Nha và được bảo quản vĩnh hằng trong kho lạnh. Tiếp đến, năm 2002, các nhà khoa học Mỹ đã tạo được chủng virus gây bệnh được biến tính từ virus gây ra đại dịch Tây Ban Nha, được đặt tên là H1N1. Trong 2 năm 2002 - 2003, thế giới đã từng chứng kiến dịch bệnh hô hấp cấp do H1N1 gây ra, được gọi là dịch SARS. Năm 2009, bùng phát một đợt dịch cúm do một chủng virus mới, biến thể từ virus H1N1, được gọi là “cúm lợn”. Tháng 04/2013, xuất hiện đợt dịch gây ra do chủng cúm gia cầm được biết đến là H7N9 ở Trung Quốc. Một câu hỏi được đặt ra ở đây là vì sao các nhà khoa học lại nghiên cứu để tạo ra “Chimeric Virus” trong phòng thí nghiệm? Câu trả lời phù hợp nhất là để chế tạo vũ khí sinh học, hoặc vũ khí di truyền. Loại vũ khí này được tạo ra từ kết quả tác động gây đột biến trong cấu trúc bộ gen của các virus tồn tại ở các loài vật trong tự nhiên như dơi hay lợn châu Phi. Trong quá trình nghiên cứu để tạo ra virus corona, các nhà khoa học phát hiện thấy những con dơi lâu năm (cao tuổi) một khi bị nhiễm loại virus này có tỷ lệ tử vong cao hơn so với những con dơi ít tuổi hơn. Hiện tượng này phù hợp với tỷ lệ tử vong rất cao ở những người cao tuổi bị nhiễm virus SARS-CoV-2 [7,8].

Đến thời điểm này, các nhà khoa học có uy tín hàng đầu trên thế giới thống nhất nhận định, SARS-CoV-2 là một loại virus hoàn toàn có khả năng tạo ra trong phòng thí nghiệm, chứ không phải là từ môi trường động vật hoang dã. Trên thực tế, các công trình nghiên cứu về biến đổi gen và tổng hợp virus đã từng được xúc tiến nghiên cứu trên thế giới trong hơn hai thập kỷ qua. Trong thời gian này, các nhà khoa học đã tạo ra những thay đổi cơ bản về chất lượng, công nghệ, quy mô, tính chuyên môn hóa trong lĩnh vực này. Trong đó thành tựu nổi bật được biết đến vào năm 2002 của giáo sư Ralph Barick thuộc Đại học Chapel Hill ở Bắc Carolina (Mỹ). Ông được thế giới công nhận là “cha đẻ” của trường phái virus học tổng hợp hiện đại và là người đầu tiên tổng hợp thành công một loại virus nhân tạo hoàn toàn không tồn tại trong tự nhiên. Đến nay, công nghệ chế tạo virus trong phòng thí nghiệm đã đạt đến mức hoàn thiện. Tháng 10/2003, ngay sau khi bùng phát đại dịch SARS, Ralph Barick đã tổng hợp thành công bộ gen của virus corona gây ra đại dịch này và công bố trước cộng đồng khoa học thế giới. Sau đó, một số tập thể các nhà khoa học khác cũng đã tổng hợp thành công virus SARS và MERS theo những cách thức khác. Năm 2020, các nhà khoa học đã có thể tổng hợp một loại virus corona chỉ trong vòng vài tuần. Ngày 21/02/2020, các nhà khoa học Thụy Sĩ công bố bản báo cáo cho biết, họ đã có thể tổng hợp được virus SARS-CoV-2 gây ra đại dịch COVID-19. Một thực tế không ai có thể phủ nhận là đại dịch COVID-19 do virus SARS-CoV-2 gây ra bùng phát từ thành phố Vũ Hán của Trung Quốc. Từ đây, một câu hỏi cần có câu trả lời là virus SARS-CoV-2 xuất phát từ chợ hải sản ở Vũ Hán hay là bên ngoài khu chợ này? Các công trình nghiên cứu của chính các nhà khoa học Trung Quốc cho thấy, virus SARS-CoV-2 bắt đầu lây lan từ người sang người vào cuối tháng 11/2019 từ một địa điểm khác bên ngoài chợ hải sản ở Vũ Hán. Một công trình nghiên cứu được công bố trên trang mạng ChinaXiv của Trung Quốc, chứng tỏ người đầu tiên bị lây nhiễm SARS-CoV-2 đã đưa loại virus này xâm nhập vào chợ hải sản ở Vũ Hán. Thị trường đông đúc ở chợ là môi trường lây truyền nhanh và rộng vào cộng đồng vào đầu tháng 12/ 2019. Từ kết quả nghiên cứu này của các nhà khoa học, chính quyền Trung Quốc bác bỏ giả thuyết cho rằng chợ hải sản ở Vũ Hán là nguồn gốc phát tán SARS-CoV-2 [9].

Từ đây, một câu hỏi tự nhiên phát sinh là, vậy virus SARS-CoV-2 rò rỉ từ Viện Nghiên cứu Virus học Vũ Hán do quy định bảo mật trong các phòng thí nghiệm bị vi phạm, hay là từ một nguồn phát tán khác nào đó? Trả lời câu hỏi này, Bộ Ngoại giao Trung Quốc cáo buộc Quân đội Mỹ mang SARS-CoV-2 tới Vũ Hán trong một cuộc diễn tập cùng với phía Trung Quốc vào cuối năm 2019[10]. Còn Tổng thống Mỹ Donald Trump ban đầu tuyên bố rằng chủng virus mới gây bệnh viêm đường hô hấp cấp ở Mỹ là “con virus nước ngoài”, sau đó ông gọi đây là "Virus Trung Quốc" (Chinese Virus) [11] . Vì thế, giữa Trung Quốc và Mỹ đang diễn ra cuộc chiến tranh thông tin liên quan tới nguồn gốc SARS-CoV-2 gây ra đại dịch COVID-19. Hội nghị của Tổ chức Y tế Thế giới lần thứ 73 ngày 18/05/2020 thông qua quyết định sẽ tới Trung Quốc để tiến hành cuộc điều tra về nguồn gốc virus SARS-CoV-2 nhưng đến nay vẫn chưa có kết luận cuối cùng. Lúc này, cuộc chiến tranh thông tin về nguồn gốc của virus SARS-CoV-2 vẫn đang tiếp tục diễn ra, trong đó sẽ không có bên nào thắng cuộc bởi không ai có thể khẳng định được chắc chắn 100% bệnh nhân zero bị nhiễm loại virus ở đâu.

3. Một vài nhận định khái quát về đại dịch COVID-19

Đến thời điểm này, có thể nhận thấy đại dịch COVID-19 có một số đặc điểm sau:

Một là, đại dịch COVID-19 không phải là dịch bệnh chưa từng xảy ra trong lịch sử thế giới như dịch sởi, dịch tả, dịch thương hàn, dịch hạch, dịch cúm Tây Ban Nha, dịch đậu mùa, dịch HIV, dịch Ebola và dịch SARS. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 có sự khác biệt là nguồn gốc phát sinh chưa thể xác định được, tốc độ lây lan quá nhanh chóng, phạm vi tác động rộng khắp toàn cầu trong điều kiện thế giới toàn cầu hóa.

Hai là, đại dịch COVID-19 có tác động “hủy diệt mềm” trên phạm vi toàn cầu. Chỉ trong khoảng thời gian chưa đầy 3 tháng đầu xảy ra, đại dịch COVID-19 đã làm rối loạn và ngừng trệ hầu hết các hoạt động sản xuất, giao thương, đi lại, làm ăn, buôn bán, giải trí của người dân trên khắp thế giới với thiệt hại vật chất lên đến hàng chục ngàn tỷ USD mà không một siêu cường kinh tế, chính trị hay quân sự nào có thể tránh được. Bộ máy quân sự khổng lồ hay kho vũ khí hạt nhân chiến lược của các cường quốc như Mỹ, Nga hay Trung Quốc đều trở lên vô dụng. Vì thế, cuộc chiến chống đại dịch COVID-19 được ví tương tự như cuộc chiến tranh thế giới mới với đặc điểm khác thường là không có tiếng súng, không diễn ra giữa con người với nhau mà là giữa toàn thế giới với một kẻ thù vô hình. Thế giới đã phải chịu thiệt hại rất lớn về tiền của và nhân mạng với gần 4 tỷ người phải sống trong điều kiện giãn cách, cách ly xã hội hoặc phong tỏa biên giới quốc gia. Nhiều quốc gia tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia,... Tính đến cuối năm 2020, toàn thế giới có gần 70 triệu ca nhiễm bệnh và hơn 1,5 triệu ca tử vong.

Ba là, đại dịch COVID-19 làm bộc lộ rất nhiều những hạn chế, yếu kém và bất cập trong hệ thống quản trị ở cấp độ toàn cầu, khu vực, cũng như ở cấp độ quốc gia, cơ quan, xí nghiệp, thậm chí cả gia đình, gióng lên hồi chuông báo động về cách thức hành xử thô bạo của con người đối với thiên nhiên và môi trường.

Bốn là, những biện pháp thế giới đang thực thi hiện nay để chống đại dịch COVID-19 sẽ chưa thể ngừng lại do không thể loại trừ khả năng các biến thể của virus SARS-CoV-2 hoặc một chủng virus nào đó trong tự nhiên sẽ bùng phát trở lại trong tương lai xuất phát từ sự mất cân bằng sinh thái, trái đất nóng lên, ô nhiễm môi trường... do chính con người tạo ra. Vấn đề còn lại chỉ là thời điểm và cách thức bùng phát mà thôi. Đối phó với một đại dịch như vậy, các quốc gia đơn lẻ sẽ trở nên bất lực.

Theo nhận định của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres, đại dịch COVID-19 là thách thức lớn nhất đối với toàn nhân loại kể từ Chiến tranh thế giới lần thứ II. Nếu COVID-19 không được dập tắt nhanh chóng, thế giới có thể lâm vào một cuộc đại suy thoái lần thứ hai kể từ cuộc đại suy thoái vào đầu những năm 1930. Dù diễn ra theo kịch bản nào thì diễn biến tình hình thế giới hậu COVID-19 sẽ có những đặc điểm đáng chú ý sau :

Một là, cộng đồng quốc tế, đứng đầu là Liên hợp quốc, trước hết là Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, sẽ phải tiến hành chiến dịch điều tra để xác minh sự thật về virus SARS-CoV-2, trong đó trước hết là tìm ra nguồn gốc của virus này, đánh giá các biện pháp chống đại dịch COVID-19 và rút ra bài học cần thiết. Trong đó, sẽ phải tìm câu trả lời cho hàng

loạt câu hỏi như bối cảnh xuất hiện đại dịch COVID-19? Cơ chế nào phát tán và lây lan virus SARS-CoV-2? Vai trò của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ra sao trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19? Do đâu các cơ quan tình báo hàng đầu của Mỹ và phương Tây không đưa ra lời cảnh báo sớm? Vì sao các nhà khoa học và các chuyên gia về bệnh truyền nhiễm hàng đầu thế giới lại gần như hoàn toàn bất lực và không đưa ra lời khuyên nghị cần thiết cho các chính phủ để kịp thời áp dụng các biện pháp đối phó cần thiết? Vì sao hệ thống y tế của các nước phát triển nhất thế giới như Mỹ và các nước châu Âu lại yếu kém trong việc ngăn chặn và dập tắt đại dịch COVID-19?

Hai là, trong thế giới hậu COVID-19, cạnh tranh địa-chiến lược, địa-kinh tế và địa-chính trị trên phạm vi toàn cầu sẽ quyết liệt hơn. Trong đó, cạnh tranh chiến lược toàn diện giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ chuyển sang một giai đoạn mới căng thẳng hơn do cả hai bên đều cáo buộc lẫn nhau gây ra đại dịch COVID-19. Thượng nghị sĩ của Đảng Cộng hòa Lindsey Graham - Chủ tịch Ủy ban Tư pháp của Thượng viện Mỹ, đề xuất Mỹ nên áp dụng một loại thuế, gọi là “thuế do dịch” (“Pandemic Tariffs”) đánh vào hàng nhập khẩu từ Trung Quốc để bù đắp những thiệt hại do đại dịch COVID-19 gây ra đối với Mỹ. Học giả Harry Kazianis đề xuất kế hoạch gồm 5 biện pháp: (1) tẩy chay Đại hội Olympic Mùa Đông tổ chức vào năm 2022 ở Bắc Kinh; (2) công nhận ngoại giao Đài Loan; (3) tắt cả các hàng nhập khẩu từ Trung Quốc vào Mỹ phải in chữ "Made in China" thật to ở phía trước để người Mỹ tránh xa; (4) tìm cách thúc đẩy nhân quyền ở Trung Quốc; (5) thay đổi luật nội chính để người dân và các công ty Mỹ bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19 có thể kiện Trung Quốc và đòi họ bồi thường về tài chính. Một học giả khác là Gavin Clarkson đề nghị chính quyền Mỹ tịch thu khối lượng trái phiếu của Chính phủ Mỹ mà Trung Quốc đang sở hữu trị giá 1.100 tỷ USD để chi trả cho các tổn thất mà người dân Mỹ phải gánh chịu do COVID-19.

Ba là, thế giới, khu vực và các quốc gia sẽ phải xây dựng nhiều quy định, luật lệ và bộ quy tắc ứng xử để điều chỉnh hành vi ứng xử của người dân. Trong đó, người dân ở các nước phương Tây vốn đặt tự do cá nhân lên trên hết sẽ phải chấp nhận một số hạn chế và điều chỉnh hành vi để sẵn sàng đối phó với những nguy cơ tương tự như COVID-19 trong tương lai.

Bốn là, xu hướng xây dựng và phát triển chính phủ điện tử được xúc tiến đẩy mạnh và nhanh hơn, trong đó nhiều loại hình dịch vụ điện tử sẽ được chú ý như thương mại điện tử, giáo dục, du lịch và giải trí qua mạng. Các công ty, tổ chức, cơ quan công quyền buộc phải rà soát và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, hoàn thiện hệ thống xử lý công việc từ xa qua mạng. Bằng cách đó, sẽ tiết kiệm chi phí thuê văn phòng, người lao động có thể làm việc cho nhiều cơ quan tổ chức khác nhau cùng một lúc.

Năm là, lĩnh vực y tế và phòng chống dịch sẽ có những bước phát triển mới trên phạm vi quốc gia và quốc tế. Trong đó, sẽ áp dụng công nghệ mới để theo dõi, nhận dạng và phát hiện người bị nhiễm bệnh thông qua mã số điện thoại di động. Do đó, người dân buộc phải đăng ký mã số điện thoại đang sử dụng với nhà chức trách. Điều này đồng nghĩa với việc các cá nhân phải chấp nhận từ bỏ một phần quyền tự do cá nhân để đổi lại sự an toàn của mình và của cộng đồng. Các quốc gia sẽ phải xây dựng hệ thống phòng thủ quốc

gia về y tế và dịch tễ và đưa hệ thống này vào hệ thống phòng thủ quốc gia. Trong đó, sẽ có một nội dung mới là "nghĩa vụ y tế cộng đồng" cùng với "nghĩa vụ quân sự". Một khi có dịch bệnh xảy ra, người lính nghĩa vụ không chỉ phải có kiến thức về quân sự mà còn phải biết cách áp dụng các biện pháp y tế thông thường như sơ cứu bệnh nhân, đo huyết áp, đo tim mạch, thay băng, kiêng cữ bệnh nhân, sử dụng máy trợ thở và chăm sóc người bệnh trong giai đoạn phục hồi. Phải xây dựng kho dữ liệu quốc gia về hồ sơ y tế cá nhân. Do đó, bên cạnh căn cước cá nhân, mỗi người có thể được cấp căn cước y tế để xếp hạng mức độ an toàn và khả năng phát tán bệnh ra cộng đồng.

Sáu là, trong quan hệ quốc tế, cùng với chế độ cấp visa thông thường có thể sẽ phải áp dụng chế độ visa y tế dành cho người đi du lịch, làm việc ở nước ngoài, hoặc nhập cảnh sang các nước khác, để kiểm soát sự lây lan bệnh tật. Theo đó, các cá nhân có thể phải trải qua trắc nghiệm hay kiểm tra sinh học để xác định các điều kiện nhập cảnh như tiền sử mắc bệnh truyền nhiễm có khả năng phát tán hoặc làm lây lan virus ra cộng đồng hay không, trước khi nhập cảnh vào một nước nào đó. Các quốc gia hay các khu vực trên thế giới sẽ được phân loại để xác định mức độ rủi ro xét về mặt y tế và dịch tễ, tương tự như việc xếp hạng các cá nhân hoặc các quốc gia theo mức độ nguy hiểm về mặt ma túy hay khủng bố.

Bảy là, đại dịch COVID-19 sẽ hạn chế và làm chậm quá trình toàn cầu hóa. Trên thực tế, toàn cầu hóa chậm lại là xu hướng đã diễn ra từ trước khi xảy ra đại dịch COVID-19 do tác động của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, sự nổi lên của chủ nghĩa dân tộc như sự kiện Brexit đưa nước Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (EU) v.v. Tỷ trọng thương mại quốc tế trên tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của toàn thế giới đã giảm mạnh trong thập kỷ qua, từ 61% năm 2008 tới 51% năm 2018. Tương tự, tỷ trọng giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và GDP cũng giảm từ mức 3,8% của năm 2008 xuống mức 1,4% vào năm 2018. Sau COVID-19, sẽ gia tăng xu hướng chậm lại của quá trình toàn cầu hóa do chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu bị đứt gãy và cần được tạo dựng lại.

Tám là, đa số các quốc gia phải gánh “nợ tương lai” do vừa qua phải áp dụng các gói cứu trợ khổng lồ để cứu nền kinh tế và các doanh nghiệp thoát khỏi đại họa phá sản và nạn thất nghiệp. Khoản nợ này các thế hệ tương lai phải gánh chịu.

Chín là, các nước nghèo và đang phát triển sẽ chịu nhiều rủi ro lớn hơn do đại dịch COVID-19 vì nền tảng kinh tế yếu và đầu tư tích lũy có hạn. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), những nước này sẽ chìm sâu vào suy thoái kinh tế trong năm 2020. Sau đại dịch COVID-19, số người đói trên thế giới từ gần 800 triệu sẽ vượt qua con số 1 tỷ. Đói nghèo, dịch bệnh và bất ổn xã hội sẽ trở nên trầm trọng hơn. Trước đây, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), WB, Ngân hàng phát triển châu Á, các nước G-7, G-20 được xem là chỗ dựa cuối cùng của các nước gặp khủng hoảng tài chính. Hiện nay, chính những quốc gia này cũng đang lâm vào tình trạng nợ công cao.

Mười là, chủ nghĩa dân túy sẽ thịnh lên, còn chủ quyền quốc gia sẽ lên ngôi. Sự nổi lên của chủ nghĩa dân túy có thể sẽ vấp phải bước thịnh lên lớn từ sau đại dịch COVID-19 vì người dân một số nước châu Âu và Mỹ tỏ ra ngờ vực về những lời hứa “vì dân” của chính quyền khi họ không có khả năng bảo vệ họ trước đại dịch COVID-19. Ngược lại,

chủ nghĩa chủ quyền quốc gia sẽ thắng thế sau đại dịch COVID-19 mà biểu hiện rõ nhất là các nước thành viên EU đã phải đóng cửa biên giới để ngăn chặn đại dịch lan tỏa. Đây là dấu chấm hết đối với ý tưởng thế giới không biên giới.

Mười một, thế giới sẽ bước vào kỷ nguyên lên ngôi của chủ nghĩa toàn trị trong lĩnh vực kỹ thuật số, trong đó các biện pháp giám sát, phát hiện và trấn áp thông qua dữ liệu điện tử sẽ được chính quyền khai thác sử dụng trên quy mô lớn.

Mười hai, thế giới sẽ thiếu vai trò lãnh đạo toàn cầu. Trong khi đối phó đại dịch COVID-19, Mỹ đã rút khỏi vai trò lãnh đạo toàn cầu nhưng cũng chưa có một thực thể nào đủ mạnh để có thể đảm nhiệm được vai trò này do không có kẻ thắng trong cuộc chiến chống lại đại dịch COVID-19. Giờ đây Mỹ sẽ không còn là “mô hình của thế giới” do quốc gia này đã hành động một cách thiếu nhất quán trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19 và phải chứng kiến một thảm họa nhân đạo chưa từng có trong lịch sử với hàng trăm nghìn người tử vong, chỉ thấp hơn so với thiệt hại trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Trong khi đó, Trung Quốc dù là quốc gia đạt được thành công trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19 nhưng thế giới vẫn nghi ngờ khả năng Trung Quốc bước ra khỏi khủng hoảng mạnh mẽ hơn.

4. Phải chăng COVID-19 là cuộc chiến tranh bằng vũ khí virus mà loài người phải đối mặt?

Đại dịch COVID-19 sẽ thay đổi căn bản nhận thức của thế giới về chiến tranh hiện đại. Virus SARS-CoV-2 chứng tỏ rằng vũ khí virus có hiệu quả hơn vũ khí hạt nhân. Tỷ phú Bill Gates, chủ nhân Tập đoàn Microsoft nhận định: “Chiến tranh thế giới thứ ba sẽ không như những gì chúng ta đã từng chứng kiến trong thế kỷ XX. Sẽ không có các tập đoàn quân khổng lồ được trang bị vũ khí hiện đại hoặc các cuộc tấn công ồ ạt bằng tên lửa. Cuộc chiến diễn ra bí mật bằng vũ khí sinh học” [12].

Theo nhận định của chuyên gia an ninh Alexey Danilov - Thư ký Hội đồng Quốc phòng và An ninh Quốc gia của Ukraine, đại dịch COVID-19 là cuộc chiến tranh thế giới sinh học đầu tiên trong lịch sử loài người có tác động tàn phá tất cả các quốc gia. Hiện nay, vấn đề truy tìm thủ phạm không còn cấp bách bằng nỗ lực nghiên cứu phát triển để chế tạo vaccine ngừa virus SARS-CoV-2 gây ra đại dịch này và thuốc điều trị cho những người bị lây nhiễm [13].

Đại tá Andrei Koshkin - chuyên gia của Hiệp hội các nhà khoa học chính trị quân sự, Trưởng Bộ môn Khoa học Chính trị và Xã hội học thuộc Đại học Kinh tế mang tên Plekhanov (Liên bang Nga) nhận định: “Nhân loại đã từng nghiên cứu vũ khí virus từ trước đây khá lâu nhưng không sử dụng vì chúng có tác động hủy diệt không phân biệt. Tuy nhiên, khi thế giới bắt đầu nghiên cứu virus làm vũ khí thì không thể dừng lại được nữa. Tất cả các quốc gia phát triển cao đều nghiên cứu chế tạo những phiên bản khác nhau của vaccine và dược chất có tác dụng vô hiệu hóa một loại virus nhất định trong điều kiện các phòng thí nghiệm. Đại dịch COVID-19, trong đó 4 tỷ người dân bị cách ly và phòng dịch là cơ chế chủ yếu để chống lại dịch bệnh đang làm tê liệt hoạt động của nhiều quốc gia, thậm chí cả một châu lục. Đây là điều xảy ra lần đầu tiên trên Trái đất” [14].

Đã đến lúc, chúng ta phải nhìn thẳng vào hiện trạng và đánh giá đại dịch COVID-19 một cách tỉnh táo rằng chiến tranh thế giới thứ ba đã bắt đầu bằng vũ khí sinh học. Công ước về cấm vũ khí sinh học và chất độc năm 1972 không còn hiệu lực và đã mất ý nghĩa vì một số quốc gia từ chối phê chuẩn. Các dữ liệu hiện có cho thấy, sau Chiến tranh thế giới thứ II, một số quốc gia đã sử dụng vũ khí sinh học để thực hiện mục đích địa-chính trị mà không bị kiểm soát và ngăn chặn. Trong thế kỷ XXI, kịch bản tương tự đã được ghi nhận ở sự lây lan của virus cúm H5N1, H1N1, dịch tả lợn châu Phi, hội chứng hô hấp cấp tính SAR, dịch Ebola, dường như là sự tập dượt đại dịch COVID-19[15].

Theo nhận định của Serge Glazyev - Viện sỹ Viện Hàn lâm Khoa học Nga và Mikhail Kovalchuk - Giám đốc Viện Nghiên cứu phát triển vũ khí hạt nhân của Liên Xô trước đây, virus SARS-CoV-2 là do con người tạo ra để làm vũ khí sinh học, có khả năng sát thương tương tự như của vũ khí hạt nhân [16,17]. Richard Pilch - Giám đốc Chương trình không phổ biến vũ khí hóa học và sinh học nhận định: đại dịch COVID-19 là một cuộc chiến tranh thế giới bằng vũ khí V (virus). Còn trang mạng của Ấn Độ đưa ra nhận định: “Đại dịch COVID-19 là chiến tranh thế giới về sinh học và kinh tế bằng SARS-CoV-2”[19].

5. Mỹ, Trung Quốc và cuộc chiến về vai trò lãnh đạo giữa đại dịch COVID-19

Thế giới đang chứng kiến cuộc chiến tranh thông tin giữa Mỹ và Trung Quốc về nguồn gốc của virus SARS-CoV-2 gây ra đại dịch COVID-19. Hai bên đều cáo buộc lẫn nhau gây ra đại dịch này, trong đó không ai có thể khẳng định được chắc chắn 100% bệnh nhân zero bị nhiễm loại virus này ở đâu [36,37]. Mặc dù vậy, một thực tế không thể phủ nhận là đại dịch COVID-19 bùng phát bắt đầu từ thành phố Vũ Hán của Trung Quốc. Vì thế, Hội nghị của Tổ chức Y tế Thế giới lần thứ 73 tổ chức ngày 18/05/2020 thông qua quyết định sẽ tới Trung Quốc để tiến hành cuộc điều tra về nguồn gốc virus SARS-CoV-2 nhưng đến nay vẫn chưa có kết luận cuối cùng. Do đó, vai trò của Mỹ và Trung Quốc trong cuộc chiến chống lại đại dịch COVID-19 thu hút sự quan tâm đặc biệt của giới phân tích và dư luận quốc tế.

Nicholas Burns - Giáo sư Trường Quản lý thuộc Đại học Harvard và là cựu Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ nhận định: “Các quốc gia hùng mạnh nhất thế giới như Hoa Kỳ và Trung Quốc không chịu từ bỏ cuộc chiến ngôn từ về việc ai trong số họ phải chịu trách nhiệm trước đại dịch COVID-19 và ai có thể lãnh đạo hiệu quả hơn, đã khiến cho chính quyền của họ mất uy tín nghiêm trọng trước con mắt của người dân trên toàn thế giới [38]. Richard Haass - Chủ tịch Hội đồng Quan hệ Quốc tế (Mỹ) cho rằng, đại dịch COVID-19 chứng tỏ vai trò lãnh đạo thế giới của Mỹ đang suy giảm, được thể hiện rõ khi Washington đã không còn đóng vai trò tập hợp nỗ lực của toàn thế giới để chống lại COVID-19 và khắc phục hậu quả kinh tế từ đại dịch này [39].

Theo đánh giá của Talal Abu-Ghazaleh - chuyên gia nghiên cứu quan hệ quốc tế và là Chủ tịch Tổ chức Giáo dục và Chuyên nghiệp toàn cầu, đại dịch COVID-19 chứng tỏ các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở châu Âu, mất niềm tin vào khả năng lãnh đạo của Mỹ trong các vấn đề tài chính, thương mại, ngoại giao và chiến tranh. Họ đang âm thầm chia tay liên minh với Mỹ đã từng tồn tại trong bảy thập kỷ qua trong bối cảnh đang diễn

ra cuộc chiến giữa Washington và Bắc Kinh để tranh giành quyền kiểm soát trật tự thế giới. Do đó, các nhà lãnh đạo các nước lớn cần gặp nhau để thảo luận về cách thức tránh xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới” [40].

Thierry de Montbrial - Chủ tịch Viện Quan hệ Quốc tế Pháp, nhận định: “Lãnh đạo các quốc gia đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thế giới như Trung Quốc và Mỹ đều phải chịu trách nhiệm do sự bất cẩn của họ trong phản ứng trước đại dịch này. Vấn đề chính của thế giới trong thập kỷ tới không phải là chấm dứt toàn cầu hóa mà là cần chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với các đại dịch khác tương tự, có thể là sinh học hoặc kỹ thuật số trong kỷ nguyên bùng nổ trí tuệ nhân tạo để bảo vệ công dân theo nghĩa rộng nhất của từ này” [41].

Joseph Nye - chuyên gia khoa học chính trị Mỹ và là người phát triển luận thuyết về sự phụ thuộc lẫn nhau phức hợp giữa các quốc gia cho rằng, cuộc cạnh tranh và cách tiếp cận “Nước Mỹ trên hết” không thể bảo vệ Mỹ chống lại COVID-19. Rõ ràng, sự hợp tác chặt chẽ với các đồng minh và đối tác có ý nghĩa rất quan trọng đối với an ninh quốc gia của Mỹ. Ngày nay, mối đe dọa an ninh mới đối với nước Mỹ không chỉ đến từ các lực lượng xuyên quốc gia như dịch bệnh COVID-19 hay biến đổi khí hậu, mà còn từ chính sự bất lực nội tại của người Mỹ trong việc thích ứng với một thế giới mới. Đại dịch COVID-19 đang dạy cho nước Mỹ một bài học đau đớn [42].

Theo Kori Schake - Phó Tổng Giám đốc Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế (Mỹ), Hoa Kỳ sẽ không còn được coi là quốc gia đóng vai trò lãnh đạo thế giới vì chính phủ của nước này chỉ theo đuổi những lợi ích hẹp hòi, không có khả năng và năng lực để đối phó với đại dịch [43].

Kishore Manbubani - chuyên gia nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia Singapore cho rằng, đại dịch COVID-19 có tác dụng tăng tốc những thay đổi đã khởi đầu từ trước khi bùng phát đại dịch này. Đó là sự chuyển dịch ra khỏi quá trình toàn cầu hóa tập trung vào Hoa Kỳ và chuyển sang toàn cầu hóa tập trung vào Trung Quốc. Người Mỹ đã mất niềm tin vào toàn cầu hóa và thương mại quốc tế. Đối với họ, các Hiệp định Thương mại tự do đều có hại không chỉ trong thời gian cầm quyền của Tổng thống Donald Trump mà còn cả sau này. Trong khi đó, Trung Quốc vẫn chủ trương duy trì và đẩy nhanh quá trình toàn cầu hóa bởi chính quá trình này đã tạo điều kiện cho họ phát triển bứt phá và vươn lên vị thế dẫn đầu thế giới của họ. Nếu mục tiêu chủ yếu của Hoa Kỳ là tiếp tục duy trì sự thống trị thế giới thì tất yếu họ sẽ phải tiếp tục cuộc cạnh tranh địa-chính trị có tính đối kháng với Trung Quốc trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế. Còn nếu mục tiêu chủ yếu của họ chỉ là gia tăng phúc lợi cho người dân đang phải trải qua điều kiện sống ngày càng tồi tệ thì sẽ phải hợp tác với Trung Quốc. Tư duy sáng suốt cho thấy hợp tác là sự lựa chọn tốt nhất. Tuy nhiên, do thái độ thù địch của Mỹ đối với Trung Quốc mà chủ yếu là các chính trị gia, tư duy này sẽ không có khả năng thắng thế [44].

Peter Akopov - Tổng Biên tập Tạp chí Chính trị (Nga) nhận định: “Trong đại dịch COVID-19, Trung Quốc nổi lên như là người chiến thắng không chỉ vì họ là quốc gia đầu tiên ngăn chặn thành công sự lây lan của dịch bệnh này và duy trì sự phát triển kinh tế mà

còn do khả năng của họ sau đại dịch này sẽ tiếp tục phát huy ảnh hưởng kinh tế đối với thế giới” [45].

Rian Haass - Chủ tịch Chương trình Chính sách Đối ngoại tại Viện Brookings nhận thấy, ít có sự kiện nào trong thế kỷ qua chứng tỏ sự cần thiết của một tổ chức có thể đóng vai trò lãnh đạo toàn cầu và khu vực như đại dịch COVID-19 vì mức độ lây lan vượt qua mọi rào cản quốc gia, văn hóa, tư tưởng và cá nhân, tấn công người giàu cũng như người nghèo, kẻ mạnh lẫn kẻ yếu, làm cho hầu như tất cả người dân trên hành tinh này đều cảm thấy dễ bị tổn thương. Trong khi đó, cả Mỹ và Trung Quốc - hai quốc gia hùng mạnh nhất thế giới lại bị sa lầy trong một cuộc tranh cãi về nguyên nhân gây ra đại dịch và đổ lỗi cho nhau đã gây ra sự tàn phá toàn cầu. Những lập luận này có thể dẫn đến hậu quả là cả hai bên cùng thua. Đại dịch COVID-19 càng lan rộng và tàn phá các nền kinh tế thì cả hai quốc gia này càng bị thiệt hại nhiều hơn [46].

Michael Green - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính trị và Chính sách Đối ngoại của Nhật Bản nhận định: “Đầu năm 2020, khi đại dịch COVID-19 bắt đầu lan rộng ở Trung Quốc, đã có những dự đoán rằng cuộc khủng hoảng này sẽ đặt dấu chấm hết đối với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Thế nhưng, rất nhanh chóng sau đó, các dự đoán đó đã bị đảo ngược khi Trung Quốc đã ngăn chặn được sự lây lan của virus corona, còn Mỹ và các nước Tây Âu lại lâm vào đại dịch. Cuộc khủng hoảng này và suy thoái kinh tế toàn cầu đánh dấu sự trỗi dậy của Trung Quốc. Bắc Kinh chắc chắn đã nhận thấy một cơ hội như vậy và họ khởi động một chiến dịch quốc tế nhấn mạnh sự thất bại của hệ thống quản trị dân chủ và tự cho mình là người lãnh đạo ứng phó với đại dịch toàn cầu” [47].

6. Tác động của đại dịch COVID-19 tới kinh tế toàn cầu

Sau một thời gian ngắn xuất hiện, dịch bệnh bùng phát diện rộng, tác động lớn đến kinh tế toàn cầu. Bước sang năm 2020, trong khi các nền kinh tế chủ chốt bắt đầu chiến đấu với đại dịch COVID-19 thì nền kinh tế toàn cầu đang cho thấy một xu hướng phát triển mới.

Sự cân bằng mong manh của nền kinh tế toàn cầu bị phá vỡ. Cùng với sự gia tăng về phạm vi và mức độ lây lan xuyên quốc gia của đại dịch COVID-19, sự cân bằng mong manh của nền kinh tế toàn cầu đã bị phá vỡ. Mức độ tác động cụ thể do 4 yếu tố quyết định là (1) phạm vi phát triển trên toàn cầu và diễn biến tình hình dịch bệnh; (2) quy mô và hiệu quả ứng phó dịch bệnh của các nước và khu vực khác nhau trên toàn cầu; (3) tiến độ phục hồi sản xuất kinh tế của Trung Quốc; (4) hiệu ứng và chính sách vĩ mô của các nền kinh tế chủ chốt nhằm đối phó với suy thoái kinh tế.

Trước tiên, dịch bệnh đã trở thành tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu. Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore là những quốc gia đầu tiên chứng kiến sự gia tăng nhanh chóng của đại dịch COVID-19. Sau đó, Iran và châu Âu liên tiếp xác nhận một số lượng lớn trường hợp lây nhiễm tại địa phương, Mỹ cũng phải đối mặt với tương lai bùng phát trong cộng đồng,... Dịch bệnh bùng phát trên diện rộng (tính đến hết tháng 10/2020, dịch bệnh đã xuất hiện và lây lan ở 217 quốc gia và vùng lãnh thổ) là rủi ro chính của nền kinh tế toàn cầu, tác động đến chuỗi ngành nghề, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, buộc các nhà

đầu tư phải đánh giá lại thực trạng của nền kinh tế và giá tài sản dựa trên các biến số của dịch bệnh.

Thứ hai, cách thức ứng phó với dịch bệnh của các nước là khác nhau. Một số quốc gia đã đưa ra quy định hạn chế đi lại đối với công dân nước mình và hạn chế nhập cảnh đối với người nước ngoài. Chính phủ Nhật Bản đã hạn chế nhập cảnh đối với hành khách đến từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Sau khi áp đặt lệnh phong tỏa trên diện rộng đối với vùng Lombardy và 14 tỉnh ở khu vực phía Bắc, Chính phủ Italy quyết định phong tỏa toàn quốc từ ngày 10/03/2020 để ngăn chặn dịch bệnh, hạn chế du lịch và cấm tụ họp nơi công cộng. Bang California và New York của Mỹ liên tiếp tuyên bố tình trạng khẩn cấp. Saudi Arabia hạn chế nhập cảnh đối với người Trung Quốc, Hàn Quốc và Italy,... Một mặt, trong bối cảnh toàn cầu hóa, các mối quan hệ thương mại kinh tế quốc tế đã trở nên gần gũi hơn và sự qua lại giữa người dân các nước đã gia tăng nhanh chóng, nên việc kiểm soát dịch bệnh là một thách thức rất lớn. Mặt khác, việc các nước hạn chế du lịch và nhập cảnh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành du lịch và các ngành khác như hàng không, khách sạn, cửa hàng miễn thuế..., và gián tiếp ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba, nền kinh tế toàn cầu thiếu động lực tăng trưởng trong một thời gian dài, còn các nền kinh tế chủ chốt hiện đang trong giai đoạn giảm tốc đồng bộ. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự đoán nền kinh tế toàn cầu năm 2020 sẽ tăng trưởng 3,4%, cao hơn 3% so với năm 2019, nhưng động lực thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu chủ yếu là ở các thị trường mới nổi. Trước tình hình dịch bệnh khiến hai nền kinh tế lớn là Mỹ và Trung Quốc đồng thời giảm tốc, các nền kinh tế mới nổi khó mà đơn độc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho rằng dịch bệnh khiến ngành sản xuất và kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái trầm trọng hơn. Nếu dịch bệnh được kiểm soát ở mức hiện tại, thì tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu có thể là 2,4%. Nếu dịch bệnh tiếp tục lan rộng, thì tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2020 sẽ giảm xuống còn 1,5%. Kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009 kết thúc cho đến nay, nền kinh tế Mỹ đã ghi nhận sự tăng trưởng liên tục trong hơn 120 tháng, lập chu kỳ tăng trưởng dài nhất kể từ Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Đường cong lợi suất trái phiếu Mỹ bị đảo ngược trong nửa đầu năm 2020 khiến thị trường lo ngại nền kinh tế nước này có thể bước vào thời kỳ suy thoái. Dịch bệnh đã gây ra sự thu hẹp đồng bộ về cung và cầu ở Mỹ, có thể khiến nền kinh tế đối mặt với nguy cơ suy thoái.

Trong khi nền kinh tế toàn cầu đối mặt với rủi ro suy thoái thì trọng tâm của nền kinh tế toàn cầu đã chuyển sang các nước đang phát triển. Thị phần của các nền kinh tế đang phát triển trong nền kinh tế toàn cầu đã tăng từ 44,7% năm 2008 lên 59,2% năm 2018. Các thị trường mới nổi đã trở thành nguồn động lực chính của kinh tế toàn cầu. Năm 2019, nền kinh tế Trung Quốc chiếm 16,3% nền kinh tế toàn cầu, tăng tới 12 điểm phần trăm so với năm 2003, đóng góp 30% vào tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Dịch bệnh có thể khiến Trung Quốc thu hẹp hơn nữa khoảng cách với nền kinh tế Mỹ.

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, các nền kinh tế chủ chốt khởi động đợt cắt giảm lãi suất mới. Chính sách vĩ mô mà các nền kinh tế chủ chốt áp dụng để đối phó với suy thoái kinh tế chủ yếu là chính sách tiền tệ. Ngày 03/03/2020, Ngân hàng Dự trữ Liên

bang Mỹ (FED) bất ngờ tuyên bố giảm 50 điểm cơ bản (0,5 điểm phần trăm) để đưa lãi suất Quỹ Liên bang về mức 1-1,25% và giảm 50 điểm cơ bản để hạ lãi suất dự trữ dư thừa (IOER) xuống còn 1,1%, trở thành ngân hàng trung ương chủ chốt đầu tiên cắt giảm lãi suất trong năm 2020. FED dự định sẽ có ba lần liên tiếp cắt giảm lãi suất trong năm 2020.

Ngày 11/03/2020, Ngân hàng Trung ương Anh tuyên bố 3 biện pháp: (1) cắt giảm 50 điểm cơ bản để hạ lãi suất ngân hàng xuống còn 0,25%; (2) áp dụng kế hoạch tài chính mới để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ vượt qua khó khăn; (3) Quỹ Dự trữ của Ngân hàng Trung ương Anh vẫn duy trì mục tiêu dành 435 tỷ bảng Anh để mua trái phiếu chính phủ. Thị trường dự báo các ngân hàng trung ương của Canada, châu Âu và Nhật Bản cũng sẽ điều chỉnh dần lãi suất của họ. Từ đó bắt đầu làn sóng cắt giảm lãi suất toàn cầu; bảng cân đối tài sản của các ngân hàng trung ương chủ chốt sẽ một lần nữa bước vào giai đoạn mở rộng, dẫn đến tỷ lệ nợ tăng mạnh. Lãi suất thấp dài hạn, thậm chí là lãi suất âm, một lần nữa trở thành trạng thái bình thường mới. Cơ chế định giá thị trường tài chính tiếp tục bị bóp méo, làm trầm trọng thêm tình trạng dư thừa năng suất toàn cầu trong dài hạn, hạ thấp tỷ lệ lạm phát, đe dọa sự ổn định tài chính và hạn chế tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Nếu dịch bệnh làm tăng sức ép khiến nền kinh tế toàn cầu đi xuống, các ngân hàng trung ương chủ chốt sẽ phải áp dụng các biện pháp như cắt giảm lãi suất ở mức lớn hơn và nới lỏng chính sách cho vay để nâng mức nợ toàn cầu và làm tăng rủi ro đối với hệ thống tài chính toàn cầu. Theo thống kê của Hiệp hội Tài chính Quốc tế, tính đến Quý III/2019, tổng nợ toàn cầu đã lên đến 252.600 tỷ USD, tương đương 322% GDP toàn cầu. Trong đó, 180.000 tỷ USD đến từ các nền kinh tế phát triển, chủ yếu là nợ chính phủ, và 72.500 tỷ USD đến từ các thị trường mới nổi, chủ yếu là nợ doanh nghiệp. Tăng nợ toàn cầu chắc chắn là một “tê giác xám” (thuật ngữ để miêu tả loại rủi ro mà một quốc gia nhận thấy được nhưng thường bị bỏ qua), có thể gây ra một cuộc khủng hoảng mang tính hệ thống, khiến tăng trưởng kinh tế và thị trường tài chính rơi vào tình trạng suy thoái nghiêm trọng. Những người tham gia thị trường cần cảnh giác cao độ với vấn đề này; kiểm soát rủi ro là chủ đề muôn thuở của ngành tài chính.

Các nền kinh tế mới nổi có thể phải đối mặt với những tác động kép. Sự lây lan toàn cầu của đại dịch COVID-19 khiến thị trường tài chính toàn cầu bước vào giai đoạn khủng hoảng, tình trạng bất ổn của thị trường tài chính quốc tế gia tăng, mức ngại rủi ro thị trường tăng mạnh, chỉ số đo lường mức độ biến động của thị trường chứng khoán và phản ánh mức độ ổn định tâm lý của nhà đầu tư (VIX) liên tục tăng. Các nhà đầu tư đều lo ngại đại dịch COVID-19 có thể khiến tỷ lệ hủy hợp đồng tăng vọt và các doanh nghiệp bị hạ bậc tín nhiệm. Nếu những cú sốc trên thị trường tài chính tiếp tục kéo dài sẽ khiến rủi ro đối với tài sản tăng, dòng vốn ở thị trường mới nổi có thể chảy ra ngoài, khiến các nền kinh tế mới nổi sẽ phải đối mặt với tác động kép từ dịch bệnh và giá cả tài sản. Các nước Đông Nam Á phụ thuộc vào ngành du lịch và tiêu dùng với nguồn du khách chủ yếu đến từ Trung Quốc, đặc biệt là Thái Lan, Việt Nam và Campuchia, chịu tác động rõ rệt nhất. Có 2/3 trong số 100 tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới đã bị ảnh hưởng. Điều này có thể làm giảm chi tiêu vốn ở các khu vực chịu tác động của dịch bệnh. Do đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chảy vào các nước Đông Nam Á có thể chậm lại; tăng

trường kinh tế toàn cầu giảm tốc ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của những nước này. Trong khi đó, tâm lý muốn tránh rủi ro thị trường gia tăng có thể thúc đẩy dòng vốn nước ngoài chảy ngược ra khỏi các thị trường mới nổi, tác động tiêu cực đến giá tài sản và tài khoản vốn của Đông Nam Á.

Mối đe dọa của chủ nghĩa bảo hộ thương mại vẫn tồn tại. Va chạm thương mại Trung-Mỹ đã trở thành nhân tố mang lại rủi ro có tính hệ thống cho nền kinh tế toàn cầu. Va chạm thương mại Trung-Mỹ có tính chất phức tạp và nghiêm trọng. Mỹ lấy lý do cải thiện thâm hụt thương mại để kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, liên quan đến các phương diện như phát triển ngành công nghệ cao, mở cửa đối ngoại và quan hệ chiến lược lâu dài giữa Trung Quốc và Mỹ. Xét về mặt lịch sử, cuộc chiến thương mại trên phạm vi toàn cầu nổ ra vào những năm 1930 đã dẫn đến tình trạng giảm phát và dư thừa công suất nghiêm trọng ở Mỹ. Hệ thống thương mại toàn cầu bị tổn hại nghiêm trọng, cuối cùng dẫn đến cuộc đại suy thoái không thể quên trong lịch sử phát triển kinh tế. Cùng với cuộc chiến chống dịch bệnh, phần lớn thuế quan mà Mỹ áp đặt đối với các sản phẩm của Trung Quốc vẫn là yếu tố gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của nước này. Thâm hụt thương mại của Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2020 là 7,09 tỷ USD. Đây là lần thâm hụt đầu tiên kể từ tháng 03/2018. Còn giá trị xuất khẩu của Trung Quốc giảm 17,2% so với cùng kỳ năm 2019. Bên cạnh tác động của dịch bệnh đối với kinh tế toàn cầu, nhu cầu bên ngoài Trung Quốc có thể tiếp tục suy giảm. Sự sụt giảm nhu cầu trên phạm vi toàn cầu sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc, gây sức ép lớn đối với hoạt động ngoại thương của nước này. Theo báo cáo của Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD), đầu tư trực tiếp nước ngoài có khả năng giảm 5%-15% trong năm 2020. Đồng thời, Mỹ kêu gọi đưa hoạt động sản xuất trở về nước. Các công ty đa quốc gia hoạt động tại Trung Quốc sẽ phải cân nhắc đến việc phân phối lại đầu tư để giảm bớt rủi ro. Xu hướng chuyển giao ngành nghề có thể tạo ra sức ép nhất định đối với việc thu hút đầu tư trực tiếp của Trung Quốc. Nền kinh tế Trung Quốc phải đối mặt đồng thời với sức ép bên ngoài từ nền kinh tế toàn cầu suy thoái và sức ép bên trong từ sự giảm tốc kinh tế và sự điều chỉnh mang tính cơ cấu giai đoạn hậu dịch bệnh. Cùng với việc hỗ trợ ban hành nhiều chính sách vĩ mô, Trung Quốc cần khẩn trương thúc đẩy đổi mới cơ chế.

Việc Trung Quốc khôi phục sản xuất có ý nghĩa quan trọng. Sự bùng phát đại dịch COVID-19 tác động nhiều đến nền kinh tế Trung Quốc. Trong khi nhu cầu tiêu dùng như ăn uống và du lịch sụt giảm đáng kể, việc ngừng sản xuất trên quy mô lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Hiện tại, Trung Quốc đã đạt được thành tựu mang tính giai đoạn trong việc kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh, nhưng tốc độ phát triển dịch bệnh trên toàn cầu có thể khiến dịch bệnh lây lan ngược trở lại. Cần thận trọng cân bằng giữa việc khôi phục hoạt động kinh tế và việc hạn chế đi lại đối với người dân. Sẽ mất thời gian để hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân trở lại bình thường. Để đối phó với những thách thức lớn do dịch bệnh gây ra, Trung Quốc đã đưa ra các biện pháp chống dịch và ổn định tăng trưởng, hỗ trợ nền kinh tế thực bằng chính sách nới lỏng tiền tệ, giảm lãi suất, giảm bớt gánh nặng tài chính cho nền kinh tế thực và các doanh nghiệp, cung cấp các khoản cho vay đặc biệt chi phí thấp cho các khu vực và doanh nghiệp bị ảnh

hưởng cũng như cải thiện các dịch vụ thị trường vốn và giảm chi phí liên quan. Cùng với đó là việc tăng cường chính sách tài chính để hỗ trợ khôi phục sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng đầu tư và tiêu dùng. Các nhà phân tích đã dự báo thâm hụt tài chính năm 2020 sẽ tăng lên mức 3% GDP danh nghĩa và hạn mức nợ đặc biệt mới của chính quyền địa phương sẽ tăng lên 3.000 tỷ nhân dân tệ. Năm 2020 là năm cuối cùng của Quy hoạch 5 năm lần thứ 13 và là năm Trung Quốc quyết tâm giành thắng lợi trong việc hoàn thành kế hoạch xây xã hội khá giả toàn diện, với GDP tăng gấp đôi so với năm 2010. Dự kiến với sự hỗ trợ của các chính sách tài chính và tiền tệ, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế thực của Trung Quốc năm 2020 sẽ duy trì ở mức thích hợp và đạt được mục tiêu chiến lược là hoàn thành việc xây dựng xã hội khá giả toàn diện.

Tiến trình quốc tế hóa đồng nhân dân tệ đón thời cơ mang tính lịch sử. Tháng 01/2020, nhân dân tệ là đồng tiền có tính thanh toán cao thứ 6 trên thế giới và chịu ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ. Sự lan tràn của dịch COVID-19 đã làm gia tăng mạnh mẽ mức ngại rủi ro trên thị trường tài chính. Cùng với đó, sự phát triển của dịch bệnh ở cả Mỹ và Nhật Bản đã làm giảm sức hấp dẫn của các loại tiền tệ vốn được cho là an toàn, khiến các nhà đầu tư nóng lòng tìm kiếm các giải pháp thay thế. Đồng nhân dân tệ là giải pháp nổi bật với quy mô lớn và xu hướng ổn định, đồng thời là lựa chọn an toàn cho các nhà đầu tư trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy thoái và niềm tin thị trường tài chính mong manh. Theo Reuters, quy mô trái phiếu bằng đồng nhân dân tệ do các tổ chức nước ngoài nắm giữ trong tháng 2/2020 đã tăng đến mức 2.277,8 tỷ nhân dân tệ, lập kỷ lục mới kể từ tháng 9/2019 đến nay, sau 14 tháng tăng rớt liên tiếp. Tiến trình quốc tế hóa đồng nhân dân tệ đã trải qua một thập kỷ phát triển. Dưới tác động chung của thị trường và sự kiểm soát của nhà nước thông qua chính sách, một số chức năng như thanh toán quốc tế và dự trữ tiền tệ của đồng nhân dân tệ đã đạt được tiến triển nhất định. Trong Quý III/2019, đồng nhân dân tệ chiếm 2,01% dự trữ ngoại hối toàn cầu, tăng 1,97% so với quý trước. Quy mô dự trữ đạt mức 219,62 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2018 và là mức cao nhất trong báo cáo tài sản dự trữ bằng đồng nhân dân tệ của IMF kể từ tháng 10/2016 đến nay. Dưới tác động kép của làn sóng quay trở lại chủ nghĩa bảo hộ thương mại và dịch bệnh, tình hình kinh tế và tài chính toàn cầu đã chứng kiến những thay đổi lớn chưa từng có. Kể từ khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cho đến nay, Trung Quốc đã khởi động giai đoạn 2 của tiến trình đẩy mạnh công tác tài chính đối ngoại ở nhiều phương diện như ngân hàng, chứng khoán, quỹ, bảo hiểm, xếp hạng, thanh toán với bên thứ ba và thị trường tài chính... Cơ sở hạ tầng của thị trường vốn và chính sách đồng bộ tiếp tục được tối ưu hóa; sự kết nối giữa thị trường tài chính trong nước và thị trường nước ngoài sẽ tiến triển hơn. Mối liên kết giữa lãi suất bên trong với bên ngoài và sự biến động về tỷ giá cũng sẽ tiếp tục tăng lên, thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa đồng nhân dân tệ bước sang một giai đoạn phát triển mới [48].

“Thế giới sẽ đối mặt với nhiều thách thức, thậm chí nhiều năm rất khó khăn. Vấn đề lớn nhất là các ca nhiễm COVID-19 vẫn tiếp tục tăng”, đại diện Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định. Tổ chức này cho rằng bất ổn xã hội leo thang do đói nghèo sẽ là một trong những rủi ro lớn nhất của nền kinh tế toàn cầu.

7. Tác động của đại dịch COVID-19 tới nền kinh tế Việt Nam

Theo Báo cáo sơ kết công tác phòng, chống dịch COVID-19 năm 2020 của Bộ Y tế ngày 30/11/2020. Dịch COVID-19 bùng phát tại Việt Nam chia làm 2 giai đoạn và 4 đợt dịch. Giai đoạn 1 từ ca đầu tiên vào ngày 23/1/2020, sau đó là các ca về từ thành phố Vũ Hán, Trung Quốc; người nhập cảnh vào Việt Nam, trở về từ các khu vực, quốc gia đang có dịch như tại Châu Âu và Mỹ... Giai đoạn 2 được ghi nhận từ cuối tháng 7/2020 đến nay với các trường hợp mắc mới tại Đà Nẵng và một số tỉnh, thành phố. Đến nay, tính đến đầu tháng 12/2020, đã có 1.367 ca nhiễm COVID-19 được xác định tại Việt Nam, trong đó có 1224 ca đã bình phục và 35 ca tử vong trên tổng số gần 70 triệu ca nhiễm, hơn 1,5 triệu ca tử vong được báo cáo trên toàn thế giới. Với nhiều giải pháp quyết liệt và đồng bộ, Việt Nam bước đầu đã thành công trong việc ngăn chặn dịch bệnh. Với tinh thần quyết tâm khống chế hiệu quả dịch Covid-19, không để dịch bùng phát và lây lan rộng trong thời gian tới góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân góp phần ổn định kinh tế, xã hội của đất nước.

Ngày 15/09/2020, Tạp chí “Đời sống quốc tế” của Bộ Ngoại giao Nga có bài viết “Tác động của đại dịch COVID-19 và nền kinh tế Việt Nam” của tác giả Artem Garin - cán bộ nghiên cứu Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Theo Artem Garin, với quy mô lây lan của đại dịch COVID-19, cũng như những hậu quả tiêu cực về kinh tế và xã hội mà nó mang lại trên toàn thế giới, Việt Nam lại là một ví dụ rất thú vị. Việt Nam là một trong những nền kinh tế ổn định và đang phát triển nhanh chóng nhất của Đông Nam Á, đã đối phó với sự bùng phát của đại dịch COVID-19 khá thành công và duy trì tăng trưởng kinh tế, mặc dù vẫn phải gánh chịu những tổn thất do ảnh hưởng của đại dịch.

Có thể khẳng định chắc chắn rằng Việt Nam, quốc gia với dân số hơn 96 triệu người, đã đạt được một số tiến bộ trong cuộc chiến chống lại đại dịch COVID-19. Trong đó, các biện pháp phòng ngừa chống dịch bệnh này đóng một vai trò đặc biệt trong việc tránh được một số lượng lớn nạn nhân tử vong. Một trong những thách thức chính của đại dịch là mật độ dân số cao ở Việt Nam, đe dọa lây nhiễm trên diện rộng. Tuy nhiên, những biện pháp được thực hiện để phát hiện bệnh sớm, cách ly nghiêm ngặt, các quy tắc về khoảng cách xã hội và điều trị hiệu quả đã giúp tránh được tất cả những hậu quả xấu.

Đại dịch cũng đặt ra thách thức đối với nền kinh tế đang phát triển nhanh của Việt Nam. Các dự báo trước đại dịch cho rằng tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm nay sẽ lên tới 6,8%, nhưng trong quý II/2020 đã giảm xuống còn 0,36% (một chỉ số tốt trong bối cảnh đại dịch, nhưng lại là mức tồi tệ nhất đối với nền kinh tế Việt Nam hơn 35 năm qua). Đại dịch và những hạn chế đi kèm đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm của người dân. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, hơn 30 triệu công nhân đã bị ảnh hưởng ở thời kỳ cao điểm của cái gọi là “đình trệ sản xuất” vào tháng 4. Bị ảnh hưởng nặng nề nhất là công dân làm việc trong lĩnh vực dịch vụ (72%), tiếp theo là công nhân trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng (67,8%), cũng như những người làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và đánh bắt cá (25,1%). Tất nhiên, nhờ việc dỡ bỏ dần các hạn chế, hầu hết các doanh nghiệp cũng như đại diện của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, những người làm thuê đã tiếp tục công việc của họ.

Một đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Việt Nam trong thập niên gần đây là sự củng cố và phát triển quan hệ với các quốc gia khác thông qua thương mại và đầu tư. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tăng 37,48 tỷ USD so với năm 2018, phần lớn là do các công ty đang hướng tới đa dạng hóa chuỗi sản xuất và cung ứng trong bối cảnh cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên, đại dịch đã làm giảm nhu cầu trên tất cả các mặt, điều này cũng ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, trong nửa đầu năm 2020, xuất khẩu của cả nước giảm 1,1% so với năm trước xuống còn 121,21 tỷ USD và nhập khẩu - giảm 3,0% xuống 117,17 tỷ USD dẫn đến xuất siêu đạt 4,04 tỷ USD.

Các chuyên gia của Ngân hàng Thế giới (WB) dự đoán rằng, trong tương lai gần, nền kinh tế Việt Nam sẽ không thể hoàn toàn dựa vào hai yếu tố truyền thống của tăng trưởng kinh tế là nhu cầu bên ngoài và tiêu dùng trong nước, trong khi ngành sản xuất xuất khẩu - nguồn tạo việc làm chính ở các thành phố - sẽ phải đối mặt với sự sụt giảm thêm đơn hàng từ nước ngoài. Một trong những cách giải quyết tình huống này là tăng cường quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các quốc gia có ít trường hợp mắc COVID-19, cũng như tăng cường xuất khẩu nông sản của họ sang các nước đang đối mặt với vấn đề an ninh lương thực ngày càng trầm trọng. Ví dụ, nhiều quốc đảo ở Nam Thái Bình Dương dựa vào nguồn lương thực nhập khẩu như Quần đảo Solomon nhập khẩu 70% lượng gạo từ Việt Nam.

Bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 còn có ngành du lịch có doanh thu chiếm gần 9% GDP của cả nước. Kể từ ngày 22/03/2020, Việt Nam đã đình chỉ việc nhập cảnh của tất cả người nước ngoài để ngăn chặn sự lây lan của COVID-19 (biện pháp này không áp dụng đối với các nhà ngoại giao, quan chức, nhà đầu tư nước ngoài, chuyên gia và công nhân lành nghề). Ngoài ra, kể từ ngày 31/08/2020, Bộ Y tế Việt Nam hủy bỏ quy định bắt buộc cách ly 14 ngày đối với các chuyên gia, nhà đầu tư, nhà quản lý và nhà ngoại giao nước ngoài đi công tác ngắn hạn dưới 14 ngày. Theo báo cáo của Tổng cục Du lịch Việt Nam, trong 5 tháng đầu năm 2020, lượng khách du lịch nước ngoài giảm 50% so với năm 2019. Các hãng hàng không Việt Nam cũng bị thua lỗ. Ví dụ, Vietnam Airlines ước tính lỗ 647 triệu USD trong cả năm, trong khi hãng hàng không giá rẻ VietJet Air lỗ 90,5 triệu USD trong nửa đầu năm 2020.

Tuy nhiên, không phải tất cả đều xấu. Trước những hạn chế đối với du lịch quốc tế, các nhà chức trách Việt Nam quyết định phát triển du lịch nội địa để hỗ trợ nền kinh tế đất nước. Ngoài ra, nếu xét về các chỉ số thống kê, điều đáng chú ý là Việt Nam đang có vị thế tốt hơn nhiều so với một số nước trong khu vực. Trong khi duy trì khả năng kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, Việt Nam hoàn toàn có khả năng chống lại tác động tiêu cực của COVID-19, mở ra cơ hội thu hút các công ty mới đang muốn tiếp tục sản xuất trong một môi trường ổn định hơn. Trong trường hợp này, các gói kích thích và hỗ trợ kinh tế được áp dụng tại Việt Nam sẽ giúp ích cho nền kinh tế phục hồi và tăng trưởng tốt. Nhà chức trách đang hỗ trợ các công ty bị tác động của đại dịch bằng cách hoãn thuế, giảm phí thuê bất động sản và cung cấp các ưu đãi về tín dụng,... Đáng chú ý là Bộ Tài chính Việt Nam có quyết định về việc miễn thuế nhập khẩu khẩu trang thiết bị phẫu thuật, chất khử trùng,

nguyên liệu sản xuất khẩu trang, cũng như các vật tư, thiết bị cần thiết khác để phòng chống đại dịch COVID-19.

Theo đánh giá của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), nhờ có chiến lược kép chống dịch COVID-19, kinh tế Việt Nam trong năm 2020 tăng trưởng mức 2,4% và là một trong 4 nền kinh tế trên thế giới có được sự tăng trưởng về GDP bình quân đầu người. Đó là, Việt Nam, Đài Loan, Ai Cập và Trung Quốc. Theo bà Era Dabla-Norris, đại diện Vụ Châu Á – Thái Bình Dương của IMF, bước sang năm 2021, nền kinh tế Việt Nam sẽ có bước phục hồi mạnh mẽ với GDP dự kiến tăng lên 6,5%. Lý giải về điều này, bà Era Dabla-Norris nhận định, năm 2021, khi các hoạt động kinh tế trong và ngoài nước được bình thường hóa, những chính sách củng cố tài khoá thận trọng trong năm 2020 sẽ là bước tạo đà cho Việt Nam vượt qua các bất ổn và phục hồi tốc độ tăng trưởng GDP.

Cũng theo IMF, Việt Nam đã kiểm soát, khống chế COVID-19 trong khi dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu. Tổ chức Y tế Thế giới, cộng đồng quốc tế đánh giá cao và cho rằng Việt Nam nằm trong số ít các quốc gia kiểm soát tốt dịch bệnh, có cách làm đúng, kịp thời, hiệu quả, chi phí thấp. Theo IMF, thành công của Việt Nam trong phòng, chống đại dịch COVID-19 cho thấy một minh chứng điển hình về cách một quốc gia đang phát triển có thể chống lại đại dịch, đem đến một bài học ý nghĩa đối với các nước đang phát triển khác. Trước đó, trong Báo cáo vào hồi tháng 10/2020, IMF dự báo trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam sẽ đứng thứ 4 khu vực Đông Nam Á, vượt Singapore và Malaysia. Trong đó, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam dự báo sẽ đạt 12.100 USD vào năm 2020 và tăng lên 16.100 vào năm 2025 (tính theo phương pháp PPP)

Ngày 10/12/2020, tại Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức Diễn đàn "Tác động kinh tế - xã hội của dịch COVID-19 tại Việt Nam" để đánh giá tác động của dịch COVID-19 ở Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, gồm lao động, việc làm, y tế, giáo dục, chuyển đổi số, kinh tế chia sẻ v.v.. Từ đó phân tích cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam trong những năm tới. Tại Diễn đàn, các đại biểu tham dự tập trung trao đổi, thảo luận một số vấn đề như tác động của đại dịch COVID-19 đến tăng trưởng và thực hiện các gói kích thích kinh tế, những khó khăn, thuận lợi và triển vọng phục hồi kinh tế ở Việt Nam; tác động của đại dịch COVID-19 đến thị trường lao động-việc làm trong nước năm 2020, các chính sách ổn định việc làm cho người lao động; ảnh hưởng của COVID-19 đến hệ thống giáo dục của Việt Nam, các biện pháp ứng phó trong giai đoạn dịch bùng phát; tác động của đại dịch COVID-19 đến nhóm yếu thế trong xã hội như người cao tuổi, trẻ em nghèo, người di cư, lao động phi chính thức và những thách thức đặt ra.

Tại Diễn đàn, PGS.TS Nguyễn Đức Vinh, Viện trưởng Viện Xã hội học chia sẻ, đại dịch COVID-19 đã đang và sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết mọi mặt của đời sống xã hội. Cho đến nay, tuy tình hình dịch bệnh ở Việt Nam có xu hướng được kiểm soát nhưng suy thoái kinh tế dẫn đến mất việc làm và giảm thu nhập trở thành vấn đề đáng lo ngại nhất và còn kéo dài. Theo số liệu của Bộ LĐTBXH, số lao động đang làm việc quý I/2020 giảm hơn 680 nghìn so với quý 4/2019. Tỷ lệ thất nghiệp không tăng cao nhưng tỷ

lệ thiếu việc làm đã tăng từ gần 590 ngàn (1,22%) lên hơn 970 ngàn (2,03%). Đó chưa kể sự suy giảm về tổng số giờ làm việc cũng như năng suất lao động do đại dịch COVID-19. Điều này có thể dẫn đến những hệ lụy tiếp theo về an sinh xã hội và bất bình đẳng xã hội nếu chính sách can thiệp không kịp thời điều chỉnh cho hiệu quả. Tuy nhiên, theo PGS.TS Nguyễn Đức Vinh, dịch COVID-19 cũng tạo cơ hội và điều kiện thúc đẩy xã hội Việt Nam chuyển đổi và hiện đại hóa nhanh hơn, nhất là việc đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và quá trình chuyển đổi số.

Đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 lên nền kinh tế Việt Nam năm 2020, TS Lê Xuân Sang- Phó Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam cho hay, công tác phòng, chống dịch tại Việt nam đã đạt kết quả tương đối tốt, đẩy lùi và kiểm soát được dịch bệnh, qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội. Chính phủ, các cấp các ngành chú trọng nhiệm vụ phát triển thị trường trong nước, duy trì tương đối tốt sự cân đối cung-cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng nhu yếu phẩm trong thời gian dịch. Ngoài ra, Chính phủ đã chủ động chuẩn bị sớm các gói kích thích kinh tế trước khi đại dịch lan truyền rộng, tương đối bám sát thị trường, ban hành nhiều gói hỗ trợ dưới các dạng khác nhau với dung lượng phù hợp với bản chất và diễn biến đại dịch. Chính phủ cũng đã linh hoạt chuyển các dự án PPP sang đầu tư công nhằm thúc đẩy đầu tư công nhanh chóng, vốn có tác động lan tỏa nhanh, sâu rộng nhất, có độ trễ bên ngoài thấp và có tính thực thi cao nhất trong điều kiện đại dịch. Tuy nhiên, TS Lê Xuân Sang cũng chỉ ra một số bất cập của các gói kích thích kinh tế như tỷ trọng doanh nghiệp tiếp cận các gói hỗ trợ còn thấp (22%); gói hỗ trợ giảm, giãn thuế còn mang tính cầm chừng; mức độ hỗ trợ là không đủ, ít hơn nhiều so với nhu cầu doanh nghiệp khi bị đại dịch; thời gian thụ hưởng hỗ trợ là quá ngắn so với nhu cầu và tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Đưa ra giải pháp trong thời gian tới, TS Lê Xuân Sang nhấn mạnh, trong điều kiện nền kinh tế, doanh nghiệp chịu tác động của nhiều nhân tố bên ngoài, nhất là các nhân tố mới và nhân tố bên trong vừa mang tính tích cực và mang tính tiêu cực thì các gói hỗ trợ phải tính đến bản chất, tác động cộng hưởng, đa chiều... Đồng thời, phải xem các gói kích thích kinh tế không phải là thuốc thần và không thể cứu hết doanh nghiệp gặp khó khăn, nhất là khi nguồn ngân sách còn hạn chế trong tình hình bệnh dịch còn rất phức tạp, khó lường. Chính vì vậy, chỉ có thể cứu được một số doanh nghiệp theo các tiêu chí hợp lý về mặt kinh tế và thực tiễn tối đa, bảo đảm minh bạch, công bằng cao.

Tóm lại, từ những điểm nêu trên, có thể nói rằng, nhờ các biện pháp khá thành công để chống lại sự lây lan của COVID-19 và duy trì tăng trưởng kinh tế, Việt Nam hiện có cơ hội để thử nghiệm các cơ chế thích ứng mới với thời kỳ hậu đại dịch, không chỉ liên quan đến nền kinh tế mà còn cả lĩnh vực chăm sóc sức khỏe toàn dân.

8. Cuộc chạy đua sở hữu vaccine chống virus SARS-CoV-2

Do tác dụng tàn phá của đại dịch COVID-19 tương tự một cuộc chiến tranh thế giới bằng vũ khí sinh học nên, dĩ nhiên, giữa các cường quốc đang diễn ra cuộc cạnh tranh để sở hữu vaccine chống virus SARS-CoV-2 gây ra đại dịch này. Cuộc cạnh tranh này có ý nghĩa kinh tế, chính trị và an ninh. Bằng quyết định chính thức đăng ký một loại vaccine chống virus SARS-CoV-2 gây ra đại dịch COVID-19 được đặt tên là “Sputnik V” - tên gọi

của vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới của Liên Xô từng mở đầu kỷ nguyên khai phá vũ trụ, Liên bang Nga trở thành quốc gia đầu tiên sở hữu một loại “vũ khí” có tác dụng giúp loài người ngăn chặn đại dịch COVID-19 nguy hiểm có tác dụng tàn phá tương đương một cuộc chiến tranh thế giới mới. Hiện đã có hơn 20 quốc gia đặt mua gần 1 tỷ liều vaccine Sputnik V của Nga.

Ngay sau khi Nga tuyên bố sở hữu vaccine đầu tiên có khả năng chống virus SARS-CoV-2, Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố hợp đồng trị giá 2,48 tỷ USD để mua vaccine ngừa loại virus này với Công ty Moderna - một tổ chức đang hợp tác với Viện Y tế Quốc gia Mỹ (NIAID) tiến hành thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 một loại vaccine được đặt tên mRNA-1273. Tiến sĩ Anthony Fauci, Cố vấn y tế của Nhà trắng đồng thời là Giám đốc NIAID, cho biết các chuyên gia nghiên cứu Mỹ khó có thể xác định được hiệu quả của vaccine trước cuối năm 2020. Trong khi đó, Tổng thống Donald Trump bày tỏ hy vọng Mỹ sẽ có vaccine trước ngày bầu cử tổng thống 03/11/2020. Chính phủ Mỹ đã đầu tư ít nhất 10,9 tỷ USD để nghiên cứu phát triển vaccine ngừa virus SARS-CoV-2. Ngoài Moderna, Mỹ còn đặt hàng 100 triệu liều vaccine của các Công ty Johnson & Johnson, Novavax, Pfizer và Sanofi và AstraZeneca. Trước đó, ngày 31/07/2020, Liên minh châu Âu (EU) thông báo đã đạt thỏa thuận đặt mua trước 300 triệu liều vaccine chống virus SARS-CoV-2 của công ty dược phẩm Sanofi-GSK. Anh cũng đặt cọc để mua 60 triệu liều vaccine của Sanofi-GSK. Mỹ cũng đã đầu tư cho Sanofi-GSK 2,1 tỷ USD để nhận được sự bảo đảm chắc chắn sẽ có được 100 triệu liều vaccine chống virus SARS-CoV-2. Vì thế, các hãng dược phẩm hàng đầu thế giới khác tuy đang nghiên cứu vaccine phòng ngừa virus SARS-CoV-2 như Biontech (Đức), Pfizer (Mỹ) hay Moderna (Mỹ) cũng đã nhận được hàng tỷ USD tiền đặt cọc của nhiều quốc gia.

Theo nhận định của Seth Berkley - người đứng đầu Liên minh toàn cầu về vaccine và tiêm chủng mở rộng (GAVI), một đơn vị đồng sáng lập chương trình có tên gọi COVAX nhằm đảm bảo vaccine chống virus SARS-CoV-2 được phân phối nhanh chóng và công bằng trên toàn cầu, việc các nước ký kết các thỏa thuận song phương để sở hữu vaccine không phải là biện pháp tối ưu. Hiện đã có hơn 75 quốc gia giàu có bày tỏ quan tâm tới việc hỗ trợ tài chính cho chương trình COVAX có sự phối hợp với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Liên minh Đổi mới Sáng tạo Sẵn sàng Ứng phó Dịch bệnh (CEPI), nhằm hỗ trợ 90 quốc gia nghèo hơn. Tuy nhiên, Mỹ và Trung Quốc không nằm trong số các nước quan tâm tới COVAX. Còn EU khuyến cáo các nước thành viên không nên mua vaccine chống virus SARS-CoV-2 thông qua chương trình COVAX. Trong khi đó, Liên minh châu Âu (EU) đã quyết định đặt mua trước hơn 1 tỷ liều vaccine ngừa COVID-19 của 6 hãng dược phẩm, nhưng trong số này không có vaccine nào của Trung Quốc và Nga. Theo giải thích của Ủy ban châu Âu (EC), Trung Quốc không đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn đề ra là phải có một đơn vị sản xuất trên lãnh thổ châu Âu.

Theo Tổ chức Bác sĩ Không biên giới (MSF), cuộc tranh đoạt để sở hữu vaccine chống virus SARS-CoV-2 giữa các nước giàu tạo ra xu thế nguy hiểm về “chủ nghĩa dân tộc vaccine”.

Cùng với các cường quốc trong cuộc chạy đua sở hữu vaccine chống virus SARS-CoV-2, Trung Quốc đã khởi động phát triển vaccine vào tháng 1/2020 và thử nghiệm lâm sàng giai đoạn cuối hồi tháng 7/2020.

Theo Nikkei Asia, 11 vaccine tiềm năng trên toàn thế giới đang trong giai đoạn thử nghiệm lâm sàng cuối cùng, 4 trong số đó là của Trung Quốc (chủ yếu thông qua Sinovac và tập đoàn Sinopharm không lồ thuộc sở hữu nhà nước).

Tại Việt Nam, song song với việc Bộ Y tế Việt Nam đề nghị mua 50-150 triệu liều vaccine phòng chống COVID-19 Sputnik V của Nga, Việt Nam vẫn tiếp tục nghiên cứu, sản xuất vaccine phòng chống COVID-19 trong nước. Tháng 12/2020, vaccine COVID-19 do Việt Nam sản xuất bắt đầu thử nghiệm trên người. Như vậy, Việt Nam cũng là một trong những quốc gia đi đầu trên thế giới trong việc nghiên cứu, phát triển vaccine phòng chống COVID-19.

Hiện nay, nghiên cứu phát triển vaccine chống virus SARS-CoV-2 là nhiệm vụ được ưu tiên số 1 của toàn thế giới. Trong đó có nhiều tổ chức và nhiều công ty tuyên bố đã tiến gần tới giai đoạn hoàn thành thử nghiệm thành công loại vaccine này vào khoảng cuối năm 2020. Tuy nhiên, các rào cản chính trị đang ngăn cản việc khai thác sử dụng những công nghệ hiện đại tiên tiến nhất để phục vụ lợi ích của toàn thế giới. Vì thế, thay vì nghiên cứu cơ sở dữ liệu khoa học làm nền tảng để kiểm tra vaccine do Nga phát triển, một số chính trị gia và phương tiện truyền thông phương Tây đang tuyên truyền xuyên tạc nỗ lực phát triển vaccine Sputnik V của Nga. Giải thích thái độ tiêu cực của phương Tây đối với vaccine Sputnik V của Nga, ông Andrey Bystritsky - Chủ tịch Hội đồng Quỹ câu lạc bộ Valdai nhận định: Trong một thế giới cạnh tranh toàn cầu ngày càng gia tăng, đại dịch COVID-19 càng chứng tỏ sự cạnh tranh đó. Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên trước sự chỉ trích có phần “cay cú” của phương Tây đối với vaccine Sputnik V của Nga. Đây là bản chất chung của thế giới hiện đại. Không chỉ trong lĩnh vực vaccine mà còn trong nhiều lĩnh vực và trường hợp khác người Nga cũng thường xuyên bị cáo buộc vô căn cứ như vậy. Trường hợp vaccine Sputnik V của Nga chỉ là thêm một minh chứng về một thế giới bị chia rẽ ngày càng sâu sắc, không thể tập hợp, đoàn kết và hành động phối hợp để hóa giải các nguy cơ chung đối với toàn nhân loại. Cách tiếp cận như vậy không mang tinh thần xây dựng.

Do đó, Nga kêu gọi các nước hãy chấm dứt chiến dịch chính trị hóa vaccine chống virus SARS-CoV-2 trong bối cảnh tất cả các nước đang phải đối mặt với đại dịch COVID-19. Điều đáng lo ngại nhất lúc này là sau khi vượt qua đại dịch COVID-19, rất có thể thế giới sẽ phải đối mặt với một đại dịch tiếp theo còn nguy hiểm hơn. Trong đó, cái giá phải trả có thể là mạng sống của hàng trăm triệu, thậm chí hàng tỷ người trên thế giới. Do đó, nỗ lực riêng lẻ của từng quốc gia trong việc xây dựng và thực hiện các cơ chế kiểm soát và ngăn chặn đại dịch sẽ thất bại. Trong bối cảnh đó, rất cần một trung tâm địa-chính trị có khả năng hóa giải đại dịch COVID-19 dưới ngọn cờ của Liên hợp quốc. Đó là một trong những lý do đưa Tổng thống Nga V.Putin tới quyết định nhanh chóng tổ chức cuộc gặp của nguyên thủ 5 quốc gia thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc để hóa giải các thách thức an ninh có tính toàn cầu, trong đó có đại dịch COVID-19.

9. Đại dịch Covid - 19 mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử thế giới

Trong bài phát biểu tại Diễn đàn Câu lạc bộ Quốc tế Valdai được tổ chức tại Nga ngày 22/10/2020, Tổng thống V.Putin nhận định: “Thế giới cần phải tư duy và nhận thức thật sự sâu sắc về cách thức mà đại dịch COVID-19 đã và sẽ ảnh hưởng đến hiện tại và tương lai của toàn nhân loại. Lúc này, dịch vẫn chưa suy giảm và vẫn là mối đe dọa nghiêm trọng, khiến nhiều người có cảm nhận rằng thế giới không chỉ đang đứng trước bước ngoặt của những thay đổi căn bản mà là kỷ nguyên của những chuyển dịch rất lớn trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội” [20].

Kỷ nguyên mới sau đại dịch COVID-19 đã được nhiều chính khách và chuyên gia hàng đầu thế giới, nhận định và dự báo.

Henry Kissinger, nguyên Cố vấn an ninh quốc gia và là Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, cho rằng thế giới sẽ thay đổi hoàn toàn và mãi mãi sau đại dịch COVID-19 và Hoa Kỳ sẽ phải chuẩn bị kế hoạch hành động trong một kỷ nguyên mới [21].

Timophei Bordachev - Giám đốc khoa học của Trung tâm Nghiên cứu Chính trị Quốc tế và châu Âu đồng thời là Giám đốc chương trình của Câu lạc bộ Quốc tế Valdai nhận định: “Trong các thời kỳ quá độ giữa các trật tự thế giới đã từng diễn ra trong lịch sử thế giới thường xảy ra các cuộc chiến tranh lớn. Còn trong thời kỳ quá độ chuyển từ trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh hướng tới trật tự thế giới mới, đại dịch COVID-19 có tác động lớn hơn cả một cuộc chiến tranh thế giới”[22].

Fedor Lukyanov - Tổng biên tập Tạp chí Nước Nga trong nền chính trị toàn cầu, cho rằng có những sự kiện làm thay đổi lịch sử và đại dịch COVID-19 là một trong những sự kiện như thế vì nó có tác động tàn phá trên phạm vi toàn thế giới. Sau khi thoát khỏi đại dịch này, thế giới sẽ hoàn toàn khác trước [23].

Richard Haass - Chủ tịch Hội đồng Quan hệ quốc tế (Mỹ) nhận định: “Đại khủng hoảng do đại dịch COVID-19 gây ra đang tạo ra bước ngoặt trong lịch sử đương đại, làm bộc lộ rõ hơn những đặc trưng cơ bản của bối cảnh địa-chính trị hiện nay và có tác động đẩy nhanh thời kỳ quá độ hướng tới trật tự thế giới mới đã từng diễn ra trong những năm gần đây” [24].

Josep Borell - Cao ủy của Liên minh châu Âu về Chính sách Đối ngoại và An ninh dự báo: “Lúc này chúng ta chưa thể biết được bao giờ đại dịch COVID-19 sẽ kết thúc, nhưng một điều chắc chắn là cuộc khủng hoảng này sẽ là cú huých làm thay đổi hoàn toàn trật tự thế giới” [25].

Theo Leonid Savin - chuyên gia về quan hệ quốc tế và là Tổng Biên tập Cơ quan Phân tích Thông tin Địa-chính trị (Nga), đại dịch COVID-19 có tác động thay đổi thế giới và hình thành cấu trúc địa-chính trị và địa-kinh tế mới trên thế giới, tương tự như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã từng được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ II, Nhóm các nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới (G-7) sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 và Nhóm các nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới và đang phát triển (G-20) sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008” [26].

Tiến sĩ kinh tế Alexander Dudchaka (Nga) nhận định: “Đại dịch COVID-19 là động lực thúc đẩy sự ra đời các cấu trúc kinh tế và chính trị mới của thế giới để ngăn chặn sự lặp lại những thảm họa tương tự hoặc tồi tệ hơn trong tương lai. Trong bối cảnh hiện nay, đề xuất của Tổng thống Nga V. Putin đưa ra nhân dịp thế giới chuẩn bị kỷ niệm 75 năm kết thúc Chiến tranh thế giới thứ II về việc tổ chức cuộc gặp của nguyên thủ 5 quốc gia là thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc để bàn thảo cách thức hóa giải các nguy cơ và thách thức toàn cầu, sẽ có ý nghĩa đặc biệt. Cuộc gặp này có thể được gọi là Hội nghị Yalta mới. Hội nghị Yalta cũ được tổ chức vào năm 1945 để thiết lập trật tự thế giới sau chiến tranh, còn Hội nghị Yalta mới sẽ thảo luận về trật tự thế giới mới trong kỷ nguyên hậu đại dịch COVID-19 [27].

Nicholas Burns - Giáo sư Trường Quản lý thuộc Đại học Harvard và là cựu Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ phụ trách các vấn đề chính trị cho rằng, xét theo mức độ và quy mô tác động quá lớn, đại dịch COVID-19 là cuộc khủng hoảng toàn cầu lớn nhất trong thế kỷ 21, có tác động như một cơn địa chấn sẽ thay đổi mãi mãi hệ thống quốc tế và sự cân bằng quyền lực của các lực lượng trên thế giới, trong đó hệ thống hợp tác quốc tế đã được thiết lập trên thế giới không thể phát huy hiệu quả chống dịch”[28].

Vladimir Malyshev - chuyên gia nghiên cứu chính trị ở Nga, bình luận: “Nhà sử học người Anh nổi tiếng Niall Ferguson từng nhận định rằng văn hóa phương Tây sẽ là “khuôn vàng thước ngọc” cho phần còn lại của thế giới. Nhận định này của ông bị đặt dấu hỏi nghi vấn ngay tại phương Tây. Giờ đây, trong bối cảnh đại dịch COVID-19, sự hoài nghi đó đã tăng lên gấp bội, theo đó phương Tây không còn có thể coi mình là khuôn mẫu cho cả thế giới. Trong nhiều thập kỷ, trong khi Mỹ và nhiều nước châu Âu hào hào xây dựng xã hội dân sự và hạ thấp vai trò quản lý của chính phủ, thậm chí xóa bỏ chủ quyền quốc gia, thì ở châu Á mọi thứ hoàn toàn ngược lại. Người dân châu Á tin rằng cần phải có một nhà nước tập trung quyền lực và mạnh. Họ có một niềm tin vững chắc rằng bàn tay vô hình của thị trường cần phải được dẫn dắt bởi bàn tay quản lý hữu hình của nhà nước. Đại dịch COVID-19 chứng tỏ quan niệm của các nước châu Á là đúng. Theo đó, các tổ chức do nhà nước quản lý đóng vai trò rất quan trọng trong việc phản ứng nhanh nhạy và có hiệu quả để ứng phó với tình hình. Đại dịch COVID-19 đang làm suy yếu phương Tây và mở ra thế kỷ châu Á. Virus SARS-CoV-2 đã mang lại bài học đau đớn cho các nền dân chủ phương Tây, làm tan biến huyền thoại về tính ưu việt vượt trội của mô hình chính trị mà họ đang theo đuổi. Trước đây, đã có nhiều ý kiến cho rằng thế giới đang chuyển dịch sang châu Á. Hiện nay, đại dịch COVID-19 đang diễn nhanh quá trình đó” [29].

Herfried Münkler - Giáo sư khoa học chính trị tại Đại học Humboldt Berlin khẳng định rằng, đại dịch COVID-19 đặt dấu chấm hết cho sự hưng phấn quá độ về kỷ nguyên toàn cầu hóa. Theo ông, đại dịch này là chưa từng có tiền lệ trong lịch sử, trong đó chính quá trình toàn cầu hóa đã có tác động đưa dịch bệnh lan tỏa tới tất cả các quốc gia và tất cả các thực thể, không giới hạn ở các vùng lãnh thổ hay lục địa riêng lẻ” [30].

Branko Milanovic - Giáo sư Trường kinh tế và Khoa học Chính trị London và là Giáo sư tại Đại học New York (Mỹ) nhận định: “Cho đến nay chúng ta chỉ có thể dự đoán hậu quả của đại dịch COVID-19 bởi đây là cuộc khủng hoảng chưa từng có tiền lệ trong

lịch sử thế giới, bao trùm toàn bộ hành tinh và có liên quan không chỉ lĩnh vực chăm sóc sức khỏe mà còn là toàn bộ nền kinh tế toàn cầu. Nếu các nước trên thế giới không quá phụ thuộc lẫn nhau trong quá trình toàn cầu hóa cao độ như hiện nay thì dịch bệnh sẽ không thể lan tỏa rộng khắp đến như vậy. Về tương lai, điều duy nhất chúng ta có thể nói một cách chắc chắn là cuộc khủng hoảng càng kéo dài, hậu quả của nó sẽ càng nghiêm trọng và càng ít có khả năng quay trở lại với kỷ nguyên trước đại dịch COVID-19” [31].

Theo Lori Garrett - chuyên gia y tế cấp cao thuộc Hội đồng Quan hệ Đối ngoại (Mỹ), những cú sốc mạnh mẽ đối với hệ thống tài chính và kinh tế toàn cầu là minh chứng rõ ràng rằng chuỗi cung ứng và mạng lưới phân phối toàn cầu rất dễ bị tổn thương và gián đoạn. Do đó, đại dịch COVID-19 không chỉ gây ra hậu quả kinh tế lâu dài mà còn dẫn đến những thay đổi căn bản trong hệ thống kinh tế thế giới. Toàn cầu hóa đã tạo điều kiện và cho phép các công ty sản xuất và phân phối trên toàn thế giới cung cấp kịp thời sản phẩm cho thị trường, tránh tình trạng phải lưu trữ chúng trong kho. Nhưng COVID-19 chứng tỏ rằng virus gây bệnh không chỉ lây nhiễm ở con người mà còn đầu độc toàn bộ chuỗi cung ứng toàn cầu này. Với quy mô thiệt hại lớn chưa từng có của các công ty trên thị trường tài chính, sau đại dịch này có thể họ sẽ bắt đầu từ bỏ mô hình cung ứng cũng như phân phối toàn cầu. Một giai đoạn mới đầy kịch tính sẽ mở ra cho chủ nghĩa tư bản thế giới, theo đó họ sẽ dịch chuyển chuỗi cung ứng về gần nhà hơn và tạo ra các kho sản phẩm để đối phó với sự gián đoạn có thể xảy ra trong tương lai. Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của các công ty nhưng sẽ làm cho hệ thống trở nên linh hoạt và có khả năng chống chịu lớn hơn [32].

Đã đến lúc, chúng ta phải nhìn thẳng vào hiện trạng và đánh giá đại dịch COVID-19 một cách tỉnh táo rằng chiến tranh thế giới thứ ba đã bắt đầu bằng vũ khí sinh học. Công ước về cấm vũ khí sinh học và chất độc năm 1972 không còn hiệu lực và đã mất ý nghĩa vì một số quốc gia từ chối phê chuẩn. Các dữ liệu hiện có cho thấy, sau Chiến tranh thế giới thứ II, một số quốc gia đã sử dụng vũ khí sinh học để thực hiện mục đích địa-chính trị mà không bị kiểm soát và ngăn chặn. Trong thế kỷ XXI, kịch bản tương tự đã được ghi nhận ở sự lây lan của virus cúm H5N1, H1N1, dịch tả lợn châu Phi, hội chứng hô hấp cấp tính SAR, dịch Ebola, dường như là sự tập dượt đại dịch COVID-19 [33]. Hiện nay Mỹ trở thành trung tâm dịch bệnh lớn nhất trong đại dịch COVID-19 với số người thiệt mạng tính đến cuối năm 2020 vào khoảng 300.000, lớn gần gấp 3 lần số lính Mỹ thiệt mạng trong Chiến tranh thế giới lần thứ I. Theo số liệu tổng kết của các chuyên gia nghiên cứu lịch sử và Cục Nghiên cứu của Quốc hội Mỹ, số binh sỹ chết trên chiến trường trong Chiến tranh thế giới lần thứ I là 116.516 người [34].

Theo đánh giá được đưa ra trong báo cáo nghiên cứu của McKinsey Global Institute có tựa đề "Rủi ro, khả năng phục hồi và tái cân bằng trong chuỗi giá trị toàn cầu" (Risk, resilience, and rebalancing in global value chains), sự gián đoạn sản xuất và dịch vụ do đại dịch COVID-19 gây ra có thể khiến nền kinh tế toàn cầu thiệt hại gấp 2 lần so với tác động của một cuộc chiến tranh thế giới bằng vũ khí thông thường. Trong khi thiệt hại do một cuộc chiến tranh thế giới tiềm tàng vào khoảng 15.000 tỷ USD thì thiệt hại do đại dịch

COVID-19 sẽ vào 30.000 tỷ USD. Số thiệt hại này gấp 3 lần trong cuộc đại suy thoái của nền kinh tế thế giới trong những năm 1930 [35]./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lock Step, This Is No Futuristic Scenario: Panic and the Post-Pandemic Future?
<https://www.globalresearch.ca/lock-step-no-futuristic-scenario/5705972>
- [2] Scenarios for the Future of Technology and International Development.
<http://www.nommeraadio.ee/meedia/pdf/RRS/Rockefeller%20Foundation.pdf>
- [3] Global Trends 2025: A Transformed World.
<https://www.cfr.org/world/global-trends-2025-transformed-world---national-intelligence-councils-2025-project/p17826>
- [4] Coronavirus Could Infect Two-Thirds of Globe, Research Shows.
<https://www.bloomberg.com/news/articles/2020-02-13/coronavirus-could-infect-two-thirds-of-globe-researcher-says>
- [5] 60% to 70% of the German population will be infected by the coronavirus, Merkel says.
<https://www.cnbc.com/2020/03/11/angela-merkel-most-people-will-get-the-coronavirus.html>
- [6] The Global Risks Report 2020.
<https://www.weforum.org/reports/the-global-risks-report-2020>
- [7] Коронавирус создали на гранты правительства США
<https://argumenti.ru/society/2020/03/655534>
- [8] A SARS-like cluster of circulating bat coronaviruses shows potential for human emergence.
<https://www.nature.com/articles/nm.3985>
- [9] Происхождение коронавируса: единственная версия на сегодня.
<https://aillarionov.livejournal.com/1180056.html>
- [10] China accuses US Army of bringing coronavirus to Wuhan.
<https://www.msn.com/en-za/news/other/china-accuses-us-army-of-bringing-coronavirus-to-wuhan/ar-BB118iKH>
- [11] US President Donald Trump again calls coronavirus as 'China Virus'.
<https://www.moneycontrol.com/news/world/us-president-donald-trump-again-calls-coronavirus-as-china-virus-5746081.html>
- [12] Пандемия COVID19 показала какой будет Третья мировая война.
<https://ura.news/articles/1036280110>
- [13] Данилов считает пандемию коронавируса первой биологической мировой войной.

<https://ukranews.com/news/717188-koronavirus-stal-pervoj-biologicheskoy-mirovoj-vojnoj-danilov>

[14]Пандемия COVID19 показала какой будет Третья мировая война.

<https://ura.news/articles/1036280110>

[15]Третья мировая война уже началась, и ее оружие — биологическое.

<https://eadaaily.com/ru/news/2020/03/24/tretya-mirovaya-voyna-uzhe-nachalas-i-ee-oruzhie-biologicheskoe-intervyu>

[16]Глава Курчатовского института: коронавирус сконструирован как биологическое оружие.

<https://cont.ws/@ruskiy-malchik/1611773>

[17]Пойманы с поличным Китай обвинил США в занесении коронавируса. Эксперты подтверждают версию биооружия.

<https://petropressa.ru/poimany-s-polichnym-kitai-obvinil-ssha-v-zanesenii-koronavirysa-eksperty-podtverjdaut-versiu-biooryjia/>

[18] World War “V”: The COVID-19 Pandemic.
<https://www.nonproliferation.org/world-war-v-the-COVID-19-pandemic/>

[19] World War 3: China's biological and economic warfare using coronavirus COVID-19.

<https://zeenews.india.com/india/world-war-3-chinas-biological-and-economic-warfare-using-coronavirus-COVID-19-2278628.html>

[20]Заседание дискуссионного клуба Валдай.

<http://kremlin.ru/events/president/news/64261>

[21]Henry Kissinger: Thế giới thay đổi không thể phục hồi sau COVID-19. Henry Kissinger: World to Change Irrevocably Post-COVID-19.

<https://globalintelhub.com/henry-kissinger-world-to-change-irrevocably-post-COVID-19/>

[22]Почему пандемия хуже войны.

<https://globalaffairs.ru/articles/pandemiya-huzhe-vojny/>

[23]Перелом, которого ждали: как пандемия открыла новую эпоху.

<https://globalaffairs.ru/articles/pandemiya-epokha/>

[24]Не каждый кризис – это переломный момент.

<https://globalaffairs.ru/articles/pandemiya-skoree-uskorit-istoriyu-chem-perestroit-eyo/>

[25]The Coronavirus pandemic and the new world it is creating.

https://eeas.europa.eu/headquarters/headquarters-homepage_en/76379/The%20Coronavirus%20pandemic%20and%20the%20new%20world%20it%20is%20creating

[26]Хозяева денег готовы поменять правила игры.

<https://www.fondsk.ru/news/2020/04/10/hozjaeva-deneg-gotovy-pomenjat-pravila-igry-50587.html>.

[27]И новый шанс переустроить мир.

<https://www.fondsk.ru/news/2020/03/28/i-novyj-shans-pereustroit-mir-50472.html>

[28]Каким будет мир после пандемии коронавируса.

<https://inosmi.ru/politic/20200324/247116023.html>

[29]Потускневшее обаяние Запада.

<https://www.fondsk.ru/news/2020/05/28/potusknevshee-obajanie-zapada-50982.html>

[30]Человечество почувствовало настоятельную необходимость закрыть двери.

<https://globalaffairs.ru/articles/zakryt-dveri/>

[31]Человечество почувствовало настоятельную необходимость закрыть двери. Tài liệu đã dẫn

[32]Каким будет мир после пандемии коронавируса. Tài liệu đã dẫn

[33]Пандемия COVID19 показала какой будет Третья мировая война.

<https://ura.news/articles/1036280110>

[34] Пандемия коронавируса в США унесла больше жизней, чем Первая мировая война.

<https://ukranews.com/news/709266-vo-vremya-pandemii-koronavirusa-v-ssha-pogiblo-bolshe-chem-na-pervoj-mirovoj-vojne>

[35] Risk, resilience, and rebalancing in global value chains.

<https://www.mckinsey.com/business-functions/operations/our-insights/risk-resilience-and-rebalancing-in-global-value-chains#>

[36]Пойманы с поличным Китай обвинил США в занесении коронавируса. Эксперты подтверждают версию биооружия.

<https://petropressa.ru/poimany-s-polichnym-kitai-obvinil-ssha-v-zanesenii-koronavirysa-eksperty-podtverjdaut-versiu-biooryjia/>

[37] World War 3: China's biological and economic warfare using coronavirus COVID-19.

<https://zeenews.india.com/india/world-war-3-chinas-biological-and-economic-warfare-using-coronavirus-COVID-19-2278628.html>

[38]Каким будет мир после пандемии коронавируса. (Tài liệu đã dẫn).

[39]Третья мировая война уже началась, и ее оружие — биологическое.

<https://eadaaily.com/ru/news/2020/03/24/tretya-mirovaya-voyna-uzhe-nachalas-i-ee-oruzhie-biologicheskoe-intervyu>

[40]The 2020 global crisis and a third world war.

<https://www.jordantimes.com/opinion/talal-abu-ghazaleh/2020-global-crisis-and-third-world-war>

[41]Человечество почувствовало настоятельную необходимость закрыть двери. (Tài liệu đã dẫn).

[42]COVID-19' lesson About Strategy And Power,

<https://warontherocks.com/2020/03/COVID-19s-painful-lesson-about-strategy-and-power/>

[43]Каким будет мир после пандемии коронавируса. (Tài liệu đã dẫn).

[44]Каким будет мир после пандемии коронавируса. (Tài liệu đã dẫn).

[45]Коронавирус спровоцирует начало геополитической войны

<https://vz.ru/world/2020/4/2/1032102.html>

[46]The US China and Asia after the pandemic: more, not less, tension.

<https://www.eastasiaforum.org/2020/04/01/the-us-china-and-asia-after-the-pandemic-more-not-less-tension/>

[47] The Pandemic Won't Make China the World's Leader.

<https://uschinadialogue.georgetown.edu/publications/the-pandemic-won-t-make-china-the-world-s-leader>

[48]Kinh tế toàn cầu dưới tác động của đại dịch COVID-19. Báo “Đại Công báo”, Hong Kong, ngày 13/3/2020. Tài liệu tham khảo đặc biệt của TTXVN.

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 069.554546

● GIỜ MỞ CỬA:

- Sáng: 7h30 – 11h30
- Chiều: 13h00 – 16h30
- Nghỉ: Chủ nhật, ngày lễ

● PHỤC VỤ:

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*

- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

● ĐỐI TƯỢNG:

- **Đọc:** Rộng rãi.
- **Mượn:** Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.